

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 17/3/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước năm 2026 và định hướng đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 17/3/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 79-NQ/TW), UBND Thành phố ban hành Kế hoạch năm 2026, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ, Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 17/3/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy. Trong đó, cụ thể hóa các nhiệm vụ của năm 2026.

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể, làm căn cứ để các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 17/3/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy; bảo đảm hiện thực hóa mục tiêu nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng chiến lược của kinh tế nhà nước.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP, PHÂN CÔNG THỰC HIỆN VỀ PHÁT TRIỂN CÁC TRỤ CỘT NGUỒN LỰC KINH TẾ NHÀ NƯỚC NĂM 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 (Chi tiết tại 17 Phụ lục kèm theo)

1. Nhóm 1: Về thể chế, quản trị

- Trong năm 2026, cơ bản hoàn thành toàn bộ Đề án, Kế hoạch của Thành phố về rà soát, sắp xếp nguồn lực nhà nước.

- Trong năm 2026, hoàn thành kiến nghị với Trung ương các cơ chế, chính sách vượt trội cho thành phố Hà Nội trong Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để tạo sự phát triển bền vững; trong Luật sửa đổi Luật Thủ đô để tạo cơ sở pháp lý, tăng phân quyền, phân cấp cho Thành phố tháo gỡ điểm nghẽn trong kinh tế nhà nước, góp phần quản trị hiệu quả nguồn lực, kiên tạo phát triển. Đồng thời, chủ động nghiên cứu xây dựng, ban hành các cơ chế chính sách thuộc thẩm quyền của Thành phố để tháo gỡ các vướng mắc, giải phóng nguồn lực.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia trong các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước, bảo đảm thu nhập tương xứng, phù hợp với thị trường lao động. Xây dựng cơ chế đủ mạnh để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong các trường hợp không có yếu tố tham nhũng, vụ lợi.

- Thực thi hiệu quả các chính sách, giải pháp để đưa tài nguyên số và dữ liệu của Thành phố trở thành nguồn lực chiến lược. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu Thành phố. Trong đó, dữ liệu về chủ thể và các nguồn lực của kinh tế nhà nước được chuẩn hoá, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên, bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu; khai thác, sử dụng dữ liệu để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực.

2. Nhóm 2: Trụ cột đất đai và tài nguyên

- Thu ngân sách về đất đai giai đoạn 2026-2030 khoảng 800 nghìn tỷ đồng. Trong đó, năm 2026 dự kiến là: 150 nghìn tỷ đồng.

- Hoàn thiện việc đo đạc, thống kê, số hoá, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai của Thành phố, kết nối, chia sẻ liên thông với các hệ thống dữ liệu quốc gia khác.

- Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn lực đất đai, quỹ đất và tiềm năng sử dụng đất của Thành phố. Xác định quỹ đất dự trữ cho tương lai.

- Chuyển từ “quản theo chỉ tiêu diện tích” sang “quản theo hiệu quả sử dụng đất”: áp KPI cho từng khu vực.

- Gắn khai thác đất đai với ngành tạo giá trị cao (ưu tiên đất cho: Công nghệ cao, R&D; Tài chính - thương mại; Giáo dục, y tế chất lượng cao. Hạn chế sử dụng đất cho ngành thâm dụng đất, giá trị thấp).

- Đa dạng hóa nguồn thu: Cho thuê đất dài hạn, đấu giá quyền phát triển đất, khai thác không gian ngầm - không gian mặt đất - không gian tầm thấp. Thu hồi một phần giá trị gia tăng từ đất do đầu tư công mang lại.

- Tập trung tháo gỡ dự án sử dụng đất chậm triển khai, sớm đưa đất vào sử dụng hiệu quả.

3. Nhóm 3: Trụ cột tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng

- Lập bản đồ số hoá, gắn dữ liệu không gian và thông tin quản lý cho toàn bộ tài sản công của Thành phố; công khai tỷ lệ sử dụng tài sản công.

- Các tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng từ quá trình đầu tư đến quản lý, sử dụng, khai thác sau đầu tư đều phải được hạch toán, định giá đầy đủ phản ánh chính xác giá trị tài sản của Nhà nước để quản lý, sử dụng hiệu quả, minh bạch, làm cơ sở tính toán đóng góp cho tăng trưởng kinh tế.

- Rà soát tổng thể, khắc phục hạn chế và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng, khai thác quỹ nhà ở thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố, như: quỹ nhà chuyên dùng, căn hộ tái định cư, quỹ nhà ở cũ (như biệt thự) thuộc tài sản công, .. tạo nguồn thu cho đầu tư phát triển.

- Xây dựng Đề án khai thác tài sản tổng thể nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, hạ tầng đường sắt đô thị thuộc phạm vi

quản lý của Thành phố giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Xây dựng Quy hoạch chung không gian ngầm.

- Tập trung đầu tư, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả trong giai đoạn 2026-2030 các dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm, quy mô lớn, có tính lan tỏa cao, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

- Khuyến khích mở rộng việc áp dụng các hình thức đầu tư theo phương thức công - tư như “đầu tư công - quản trị tư”, “đầu tư tư - sử dụng công” và các hình thức hợp tác công tư khác để xây dựng và quản lý, vận hành hiệu quả nhất các công trình kết cấu hạ tầng; nhượng quyền trong quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

- Nâng cao hiệu quả khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp trong khai thác, vận hành bảo đảm tính công khai, minh bạch trong đó tập trung vào kết cấu hạ tầng có quy mô, giá trị lớn là kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, hạ tầng đường sắt đô thị.

- Tăng cường phối hợp giữa Thành phố với các Bộ, Ban, Ngành Trung ương trong quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các cơ sở hạ tầng, thiết chế kinh tế - xã hội trên địa bàn (như hệ thống các trường đại học, viện nghiên cứu, bệnh viện...). Kiến nghị với Trung ương tiếp tục phân cấp rõ và xây dựng Kế hoạch khai thác đồng bộ tài sản kết cấu hạ tầng trên địa bàn Thành phố.

4. Nhóm 4: Trụ cột ngân sách nhà nước và quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

- Đa dạng hóa các kênh huy động ngân sách. Nâng tỷ lệ huy động nguồn ngân sách giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 3.695 nghìn tỷ đồng, đạt khoảng 32,3% GRDP; tăng tỉ trọng chi đầu tư phát triển khoảng 51,7% tổng chi ngân sách. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Tiếp tục hoàn thiện việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi trên cơ sở củng cố vai trò chủ đạo của ngân sách cấp Thành phố, tăng cường tự chủ cho ngân sách xã, phường.

- Xây dựng Kế hoạch tài chính trung hạn 5 năm 2026-2030; Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 đáp ứng được mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô theo định hướng phát triển tại Nghị quyết của Bộ Chính trị, Luật Thủ đô, chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII.

- Thực hiện phân bổ vốn đầu tư công tập trung, không dàn trải, theo hướng: (i) đầu tư vào những lĩnh vực mang tính nhà nước, khu vực tư nhân chưa đủ nguồn lực hoặc không sẵn sàng tham gia; (ii) Ngân sách Thành phố tập trung đầu tư các dự án có tính chất đột phá về phát triển kinh tế - xã hội, có tính chất lan tỏa, dẫn dắt; (iii) Đầu tư phải hạch toán được hiệu quả xã hội, hiệu quả kinh tế.

- Hạn chế tối đa việc quy định cụ thể tỉ lệ chi ngân sách nhà nước cho từng ngành, lĩnh vực, đối tượng (trừ những ngành, lĩnh vực có quy định riêng theo các

ng nghị quyết của Đảng) nhằm bảo đảm tính linh hoạt, hiệu quả trong phân bổ, bố trí nguồn ngân sách nhà nước, phù hợp với các ưu tiên chính sách trong từng năm, từng giai đoạn cụ thể.

- Đa dạng hoá các kênh huy động vốn cho ngân sách; Bảo đảm nguyên tắc, cân đối ngân sách chỉ vay cho chi đầu tư phát triển và trong phạm vi khả năng trả nợ. Nghiên cứu và phát hành trái phiếu xanh, trái phiếu chính quyền địa phương căn cứ thực tiễn của Thành phố.

5. Nhóm 5: Trụ cột doanh nghiệp có vốn nhà nước

- Định hướng về cơ cấu lại doanh nghiệp có vốn nhà nước:

+ Hình thành một số tập đoàn, tổng công ty nhà nước quy mô lớn, quản trị hiện đại, có năng lực cạnh tranh khu vực thông qua hợp nhất, sáp nhập và tái cấu trúc theo nhóm ngành để có đủ quy mô, năng lực tài chính và trình độ quản trị, trong các lĩnh vực then chốt, thiết yếu của Thành phố, bảo đảm vai trò dẫn dắt, tạo động lực. Đồng thời, Thành phố nghiên cứu, xem xét giao nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện phát triển khu đô thị đa chức năng, hạ tầng khung, đường sắt đô thị,...

+ Nhà nước nắm giữ 100% vốn nhà nước tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực: cung cấp nước sạch; thoát nước và xử lý nước thải; vệ sinh môi trường; đường sắt đô thị; vận tải hành khách công cộng; quản lý, khai thác nhà ở, trụ sở và bất động sản thuộc tài sản công; quản lý, duy tu cây xanh đô thị, vườn hoa, công viên và các dịch vụ công ích thiết yếu khác để bảo đảm lợi ích công cộng, an ninh đô thị và định hướng phát triển dài hạn.

+ Nhà nước nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối tại các lĩnh vực chiến lược, có tính dẫn dắt và tạo động lực tăng trưởng mới, như: đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số,...

+ Thoái toàn bộ vốn nhà nước hoặc chuyển giao quyền đại diện vốn tại các ngành, lĩnh vực không cần thiết Nhà nước nắm giữ.

- Đổi mới mạnh mẽ quản trị doanh nghiệp, tăng cường giám sát và kiểm soát quyền lực trong quản lý vốn nhà nước. Nâng cao hiệu quả hoạt động, năng suất lao động, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Doanh thu toàn hệ thống tăng trưởng bình quân $\geq 12\%/năm$; lợi nhuận tăng bình quân $\geq 12\%/năm$. Năng suất lao động tăng bình quân $\geq 12\%/năm$; 100% doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước áp dụng KPI năng suất theo chuẩn ngành. 100% doanh nghiệp có 100% vốn nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối kết nối hệ thống báo cáo quản trị số với Sở Tài chính trước năm 2027; 100% doanh nghiệp nhà nước thực hiện quản trị doanh nghiệp hiện đại trên nền tảng số; 100% tổng công ty nhà nước áp dụng nguyên tắc quản trị của OECD; 100% doanh nghiệp 100% vốn nhà nước có kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính, áp dụng tiêu chuẩn môi trường tiên tiến; $\geq 70\%$ doanh nghiệp chi phối có kế hoạch chuyển đổi năng lượng xanh. Phấn đấu ít nhất 01 doanh nghiệp vào nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á.

- Hạch toán, định giá đầy đủ tổng tài sản của nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước.

- Hoàn thành phương án sắp xếp cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố giai đoạn 2026-2030

trong Quý I/2026.

- Hoàn thành việc cơ cấu lại (hợp nhất, sáp nhập, chuyển giao quyền đại diện sở hữu vốn) các doanh nghiệp có chức năng tương đồng năm 2027.

- Hoàn thành thoái vốn tại 100% doanh nghiệp Nhà nước không giữ chi phối trước năm 2028 (trừ trường hợp đặc thù được cấp có thẩm quyền quyết định).

- Chuyển đổi số toàn diện 100% doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và doanh nghiệp chi phối phải kết nối hệ thống báo cáo quản trị số với Sở Tài chính trước năm 2027.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách:

- + Ban hành các hướng dẫn thống nhất về phân cấp, ủy quyền quyết định sắp xếp, cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn, đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; quy trình định giá doanh nghiệp và xử lý đất đai, tài sản, công nợ; quy chế quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; cơ chế tuyển chọn, đánh giá người đại diện phần vốn nhà nước.

- + Đổi mới cơ chế tài chính và tiền lương: Nghiên cứu áp dụng cơ chế khoán chi phí, khoán sản lượng cho doanh nghiệp 100% vốn nhà nước cung cấp dịch vụ công ích; Hoàn thiện quy chế tiền lương theo nguyên tắc: gắn với năng suất, hiệu quả, mức độ hoàn thành nhiệm vụ; khuyến khích doanh nghiệp đa dạng hóa nguồn thu, tiết giảm chi phí, tăng tích lũy.

- + Xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp nhà nước đẩy mạnh và tiên phong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Xử lý tài chính, các tồn tại, vướng mắc:

- + Rà soát, xử lý các dự án đầu tư yếu kém, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài, xác định rõ và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định, tạo điều kiện để doanh nghiệp phá sản hoặc tiếp tục tái cơ cấu, hoạt động lành mạnh trở lại, tránh để kéo dài gây lãng phí, thất thoát tài sản, nguồn vốn, giảm thiểu thiệt hại cho nhà nước, doanh nghiệp. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực; xử lý dứt điểm tồn đọng tài chính, đất đai, tài sản công; công khai, minh bạch trong định giá và thoái vốn.

- Chuyển đổi xanh:

- + Xây dựng KPI về giảm phát thải, sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm điện, tái chế chất thải; Tăng cường đầu tư phương tiện xanh (xe buýt điện), công nghệ xử lý chất thải tiên tiến, chiếu sáng thông minh; Tăng diện tích cây xanh, áp dụng công nghệ GIS trong quản lý hệ thống cây xanh - công viên.

- Tăng cường giám sát, báo cáo và minh bạch thông tin. Tăng cường giám sát của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước; ứng dụng công nghệ trong giám sát, thực hiện giám sát trực tuyến các chỉ tiêu tài chính, sản xuất - kinh doanh, tiến độ đầu tư và tình hình lao động, xây dựng cơ chế cảnh báo sớm rủi ro tài chính, đầu tư, đất đai; Công khai, minh bạch, công bố thông tin đầy đủ về tình hình cổ phần hóa, thoái vốn, phương án sử dụng đất, kết quả sản xuất kinh doanh, tăng cường trách nhiệm giải trình của người đứng đầu doanh nghiệp và người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Các doanh nghiệp có vốn nhà nước xây dựng và ban hành Kế hoạch cụ thể thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số,

chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững.

6. Nhóm 6: Trụ cột các tổ chức tín dụng nhà nước

- 100% tổ chức tín dụng nhà nước trên địa bàn áp dụng khung quản trị rủi ro theo quy định của ngân hàng nhà nước.

- Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực công đạt trên 95% vào năm 2030. 100% dịch vụ công thiết yếu của Thành phố có phương thức thanh toán điện tử kết hợp với ngân hàng. Gia tăng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính số cho người dân, doanh nghiệp, giảm chi phí giao dịch xã hội.

- Thực hiện hiệu quả chính sách tiền tệ, tín dụng trên địa bàn Hà Nội, bảo đảm ổn định thị trường tiền tệ, an toàn hệ thống tổ chức tín dụng.

- Tăng cường quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát hoạt động ngân hàng, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, kiểm soát nợ xấu, bảo đảm minh bạch, an toàn hoạt động của các tổ chức tín dụng nhà nước và hệ thống ngân hàng trên địa bàn; phối hợp triển khai các giải pháp xử lý nợ xấu, tái cơ cấu tổ chức tín dụng gắn với tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển dịch vụ ngân hàng hiện đại, chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt, ngân hàng số; nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp; phối hợp với các sở, ngành Thành phố trong kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, an toàn tài chính - ngân hàng.

7. Nhóm 7: Trụ cột đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL)

- Xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất hoặc tổ chức lại các đơn vị chưa tự chủ, hoạt động kém hiệu quả, hoàn thành trong Quý II/2026. Phấn đấu đến năm 2030, giảm tối thiểu 10% đầu mỗi đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2025.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế tài chính đối với ĐVSNCL, đẩy mạnh chuyển từ cấp trực tiếp kinh phí cho các ĐVSNCL sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, gắn với cơ chế kiểm soát. Điều chỉnh giá, phí dịch vụ công theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí với lộ trình phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, khả năng chi trả người dân và khả năng cân đối ngân sách nhà nước trên cơ sở hạch toán, định giá đầy đủ tài sản nhà nước do ĐVSNCL quản lý. Phấn đấu đến năm 2030, giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho ĐVSNCL so với giai đoạn 2021-2025.

- Nâng mức tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Tập trung xây dựng, hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí và đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở triển khai toàn diện, đồng bộ cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp; triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, đẩy mạnh khai thác, cho thuê, liên doanh, liên kết tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập.

- Bảo đảm 100% dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được bố trí đủ nguồn lực về tài chính và nhân lực, ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho các dịch vụ sự nghiệp công gắn trực tiếp với an sinh xã hội.

- Khuyến khích các mô hình hợp tác công - tư, liên doanh, liên kết trong

cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, đặc biệt là các lĩnh vực có khả năng cạnh tranh, chú trọng cơ chế hợp tác về nhân lực, thương hiệu và công nghệ trên cơ sở bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ được giao. Xây dựng và triển khai Đề án lựa chọn một số đơn vị sự nghiệp công lập thí điểm xã hội hóa theo mô hình “đầu tư công, quản trị tư”; đến năm 2030 triển khai ít nhất 03 mô hình “đầu tư công, quản trị tư”, tập trung vào các lĩnh vực y tế chất lượng cao, giáo dục chất lượng cao, khoa học công nghệ và dịch vụ đô thị theo hướng nhà nước đầu tư công để xây dựng, trang bị cơ sở vật chất ban đầu đồng bộ, hiện đại; sau đó thực hiện liên doanh, liên kết, nhượng quyền khai thác đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài công lập cùng tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo nhu cầu xã hội.

- Xây dựng cơ chế, chính sách chuyển đổi ĐVSNCL trong những ngành, lĩnh vực phù hợp thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Xây dựng danh mục, đề án và lộ trình chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trong giai đoạn 2026-2030; phân đầu chuyển đổi thành công một số ĐVSNCL đủ điều kiện sang mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bảo đảm quản lý chặt chẽ tài sản công, nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng dịch vụ, phù hợp với cơ chế thị trường.

- Xây dựng cơ chế, chính sách để các ĐVSNCL tự chủ tối thiểu chi thường xuyên trở lên được giao quyền tự chủ về tổ chức bộ máy, tiền lương, thu nhập tăng thêm và tuyển dụng theo kết quả hoạt động như doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Tập trung đầu tư phát triển đối với một số ĐVSNCL quan trọng có tiềm lực, có khả năng cạnh tranh trong một số lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, ngành công nghệ chiến lược. Đến năm 2030, lựa chọn 02 đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, ngành công nghệ chiến lược đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại; kết hợp nguồn lực ngân sách nhà nước với huy động xã hội hóa; áp dụng cơ chế, chính sách ưu tiên đặc thù về tài chính, nhân lực, tiền lương và đãi ngộ để thu hút nhân tài.

- Tổ chức triển khai chuyển đổi số trong đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng phục vụ trực tiếp quản lý, điều hành và cung ứng dịch vụ, không dàn trải; phân đầu đến năm 2030, 100% đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng hệ thống quản lý, điều hành trên môi trường số, kết nối với nền tảng dùng chung của Thành phố. Tập trung số hóa dữ liệu chuyên ngành và quy trình nghiệp vụ cốt lõi, ưu tiên các lĩnh vực y tế, giáo dục, khoa học công nghệ.

8. Nhóm 8: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả về phát triển kinh tế nhà nước của các xã, phường

- Quán triệt sâu sắc đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các xã, phường nhận thấy vai trò, trách nhiệm của mình trong việc quản lý, sử dụng, khai thác, phát huy hiệu quả nguồn lực kinh tế nhà nước khi Thành phố phân cấp mạnh mẽ cho các xã, phường về ngân sách, đầu tư công, quản lý công sản, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, đáp ứng yêu cầu dân sinh bức xúc ở địa phương, đồng thời phải tuân thủ, đáp

ứng định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Các xã, phường rà soát tổng thể nguồn lực kinh tế nhà nước do đơn vị mình quản lý. Chủ động nghiên cứu, xây dựng kế hoạch triển khai phát triển kinh tế nhà nước của đơn vị mình.

- Các xã, phường trực tiếp quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả 4/6 trụ cột nguồn lực: (1) Đất đai, (2) Ngân sách (thu ngân sách, chi ngân sách, đầu tư công; (3) Tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng; (4) Đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế nhà nước của toàn Thành phố. Đặc biệt, trong quản lý tài sản công cần hạch toán, định giá đầy đủ; trong từng dự án đầu tư công, quản lý sau đầu tư cần phải hạch toán, đánh giá kỹ lưỡng hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội để đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước cho thúc đẩy phát triển bền vững. Trong đó, cần đảm bảo các nội dung sau:

- Về đất đai: Tăng cường công tác quản lý đất đai tại địa phương; thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật đất đai (lấn đất, chiếm đất, sử dụng đất không đúng mục đích). Tổ chức tốt, có hiệu quả và đáp ứng tiến độ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai các dự án trên địa bàn.

- Về tài sản công: Tập trung hoàn thành tổng kiểm kê 100% trụ sở, tài sản công, đặc biệt là trụ sở, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính 2 cấp. Đẩy nhanh tiến độ rà soát, quyết định và tổ chức xử lý trụ sở, tài sản công không sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả hoặc sử dụng không đúng mục đích theo quy định, không để tình trạng nhà, đất, tài sản không được theo dõi, quản lý, để trống.

- Về ngân sách: Sử dụng ngân sách hiệu quả; rà soát, xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030, kế hoạch năm 2026, phải đảm bảo thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời phải đảm bảo hạch toán đầy đủ, đánh giá hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội.

- Về đơn vị sự nghiệp công lập: Phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các sở chuyên ngành thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp: Bảo đảm kinh phí cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; không để việc thiếu nguồn lực (con người, tài chính,...) dẫn tới giảm chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế nhà nước của Thành phố trên địa bàn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường căn cứ Kế hoạch của UBND Thành phố thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 17/3/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ ở các cấp, các ngành mình phụ trách.

2. Các đơn vị thực hiện báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Tài chính) định kỳ hàng Quý, 6 tháng, năm lồng ghép trong báo cáo về việc thực hiện phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. Sở Tài chính là cơ quan đầu mối tổng hợp báo cáo UBND Thành phố về việc triển khai thực

hiện Kế hoạch.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố và các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

UBND Thành phố yêu cầu người đứng đầu các đơn vị nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch với quyết tâm chính trị cao, tinh thần chủ động, sáng tạo; bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả, góp phần giữ vững và phát huy vai trò của kinh tế nhà nước là chủ đạo, tiên phong kiến tạo, dẫn dắt nền kinh tế trong giai đoạn mới./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Các Đ/c Phó Bí thư Thành ủy;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Ban XĐĐ và Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Các doanh nghiệp có vốn nhà nước;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng CM;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đại Thắng

Phụ lục 1
TỔNG HỢP PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC NĂM 2026
VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

Đơn vị: Nhiệm vụ

STT	Đơn vị	Tổng số nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030	Nhiệm vụ năm 2026, về:									Giai đoạn 2027-2030	Phụ lục	Ghi chú
			Tổng	Thể chế, quản trị	Đất đai và tài nguyên	Tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng	NSNN và quỹ tài chính nhà nước ngoài NS	DN có vốn nhà nước	Tổ chức tín dụng NN	Đơn vị sự nghiệp công lập	Đối với các xã, phường			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Các sở, ban, ngành													
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	30	29	6	23							1	PL 2	
2	Sở Tài chính	33	30	6		4	8	7		5		3	PL 3	
3	Sở Xây dựng	14	14	7		7							PL 4	
4	Sở Nội vụ	16	16	2			1	2		11			PL 5	
5	Sở Khoa học và Công nghệ	9	9	3				2		4			PL 6	
6	Sở Công thương	2	2	1				1					PL 7	
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	3	3	2						1			PL 8	
8	Sở Y tế	16	16	11						5			PL 9	
9	Thanh tra Thành phố	1	1	1									PL 10	
10	Công an Thành phố	2	2		2								PL 11	
11	Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội	2	2				2						PL 12	
12	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Khu vực 1	6	6						6				PL 13	
13	Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh Hà Nội	2	2						2				PL 14	

STT	Đơn vị	Tổng số nhiệm vụ giai đoạn 2026- 2030	Nhiệm vụ năm 2026, về:									Giai đoạn 2027- 2030	Phụ lục	Ghi chú	
			Tổng	Thể chế, quản trị	Đất đai và tài nguyên	Tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng	NSNN và quỹ tài chính nhà nước ngoài NS	DN có vốn nhà nước	Tổ chức tín dụng NN	Đơn vị sự nghiệp công lập	Đối với các xã, phường				
14	Nhiệm vụ chung của tất cả các sở, ban, ngành	14	14	2		2					10			PL 15	
II	Các xã, phường	12	12												
III	Các doanh nghiệp có vốn nhà nước	3	3						3					PL 18	
	TỔNG SỐ	165	161	41	25	13	11	15	8	36	0	4			

Phụ lục 2

TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC NĂM 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 GIAO: SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

I. NHÓM GIẢI PHÁP VỀ THỂ CHẾ, QUẢN TRỊ

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Kiến nghị với Trung ương các cơ chế, chính sách vượt trội về lĩnh vực nông nghiệp và môi trường cho thành phố Hà Nội trong Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để tạo sự phát triển bền vững; kiến nghị trong Luật sửa đổi Luật Thủ đô để tạo cơ sở pháp lý, tăng phân quyền, phân cấp cho Thành phố tháo gỡ điểm nghẽn trong kinh tế nhà nước, góp phần quản trị hiệu quả nguồn lực, kiến tạo phát triển. Cụ thể:	Nghị quyết của Trung ương; Luật Thủ đô	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, UBND các xã, phường	Năm 2026
1.1	<i>- Quy định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.</i>	<i>Nghị quyết của HĐND Thành phố</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	<i>Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã</i>	<i>Năm 2026</i>
1.2	<i>Quyết định chỉ tiêu sử dụng đất;</i>	<i>Nghị quyết của HĐND Thành phố</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	<i>Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã</i>	<i>Năm 2026</i>
1.3	<i>Quy định về quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng và phát triển bền vững toàn bộ diện tích rừng trên địa bàn Thành phố Hà Nội</i>	<i>Nghị quyết của HĐND Thành phố</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	<i>Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã</i>	<i>Năm 2026</i>

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
2	<p>Thực thi hiệu quả các chính sách, giải pháp để đưa tài nguyên số và dữ liệu của lĩnh vực nông nghiệp và môi trường toàn Thành phố trở thành một trong những nguồn lực chiến lược.</p> <p>Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu của các cấp, các ngành; trong đó, dữ liệu về chủ thể và các nguồn lực của kinh tế nhà nước được chuẩn hoá, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên, bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu; khai thác, sử dụng dữ liệu để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực.</p>	Cơ sở dữ liệu của toàn Thành phố, mỗi đơn vị	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã	Nhiệm vụ thường xuyên năm 2026 và các năm tiếp theo
2.1	<i>Xây dựng đề án IOT trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường</i>	<i>Đề án</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	<i>Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã</i>	<i>Quý II/2026</i>
2.2	<i>Xây dựng đề án BLockchain trong lĩnh vực đất đai</i>	<i>Đề án</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	<i>Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã</i>	<i>Quý II/2026</i>
2.3	<i>Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, cập nhật và kết nối chia sẻ với các ngành, địa phương</i>	<i>Cơ sở dữ liệu</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	<i>Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã</i>	<i>Quý II/2026 và các năm tiếp theo</i>

II. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT NGUỒN LỰC VỀ ĐẤT ĐAI VÀ TÀI NGUYÊN

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn lực đất đai, quỹ đất và tiềm năng sử dụng đất của Thành phố.	Báo cáo	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Sở NN&MT)	Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã	Quý II/2026
2	Hoàn thiện thể chế, pháp luật, thủ tục, bảo đảm đồng bộ, minh bạch và khả thi, trên cơ sở thực hiện Luật Đất đai 2024, Nghị quyết số 254/2025/QH15, số 258/2025/QH15 và các nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ nhằm tháo gỡ điểm nghẽn trong tiếp cận đất đai, giải phóng mặt bằng và huy động quỹ đất.	Văn bản QPPL của TP	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở NN&MT	UBND các xã, phường	2026, Thường xuyên
2.1	<i>Văn bản quy phạm pháp luật: Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội</i>	<i>Quyết định</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở NN&MT</i>	<i>Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã</i>	<i>Quý II/2026</i>
3	Xây dựng phương án xử lý, khai thác hiệu quả đối với các khu đất do UBND Thành phố đã thu hồi/tiếp nhận giao Trung tâm phát triển quỹ đất Thành phố quản lý.	Báo cáo	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở NN&MT	Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã	2026, Thường xuyên
3.1	<i>Phương án khai thác ngắn hạn; Sau khi được chấp thuận tổ chức công khai, ký hợp đồng thực hiện</i>	<i>Quyết định, Văn bản, Tờ trình</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở NN&MT</i>	<i>Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã</i>	<i>2026, Thường xuyên</i>
3.2	<i>Đề xuất Đấu giá Quyền sử dụng đất; Thực hiện sau khi UBND Thành phố ban hành kế hoạch đấu giá của Thành phố.</i>	<i>Kế hoạch, báo cáo</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở NN&MT</i>	<i>Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã</i>	<i>2026, Thường xuyên</i>

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
4	Rà soát, tổng hợp Danh mục các dự án thu hồi đất để đấu thầu, đấu giá quyền sử dụng đất, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Báo cáo	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở NN&MT, UBND các xã, phường		Năm 2026 và các năm tiếp theo
4.1	<i>Xây dựng Danh mục các công trình, dự án thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn Thành phố (giai đoạn 2026-2030).</i>	<i>Nghị quyết của HĐND Thành phố</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở NN&MT, UBND các xã, phường</i>		<i>Năm 2026 và các năm tiếp theo</i>
5	Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính tại các khu vực còn thiếu dữ liệu hoặc dữ liệu chưa đạt chuẩn kỹ thuật. Trên cơ sở đó tiến hành chuẩn hóa, biên tập hồ sơ địa chính; bổ sung thông tin còn thiếu, cập nhật biên động đất đai theo đúng quy định	Hoàn thiện bản đồ địa chính số phủ kín địa bàn Thành phố, đảm bảo Dữ liệu được chuẩn hóa thống nhất, chính xác, đầy đủ, đồng bộ	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở NN&MT; Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội và các chi nhánh	Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã	Quý IV/2026
6	Số hóa, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai; hoàn thiện liên kết giữa dữ liệu không gian, thuộc tính của thửa đất, chủ sử dụng đất và dữ liệu phi thuộc tính gắn với định danh cá nhân theo địa giới hành chính 2 cấp	Cơ sở dữ liệu đất đai đạt tiêu chí “Đúng – Đủ – Sạch – Sống”, sẵn sàng kết nối, chia sẻ	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở NN&MT; Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội và các chi nhánh	Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã	Quý II/2026 và thường xuyên cập nhật
6.1	<i>Tiếp tục thu thập hồ sơ, tài liệu để tiếp tục làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Rà soát, cập nhật thông tin tài liệu, dữ liệu bản đồ địa chính, đặc biệt trong công tác chỉnh lý và cập nhật dữ liệu trong công tác GPMB, thu hồi đất,...</i>	<i>Cơ sở dữ liệu đất đai luôn được cập nhật</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở NN&MT; Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội và các chi nhánh</i>	<i>Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã</i>	<i>Quý II/2026 và thường xuyên cập nhật</i>

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
6.2	<i>Phối hợp với Công an các cấp, UBND cấp xã để làm giàu, làm sạch, xác thực thông tin nhân thân của người sử dụng đất thông qua dữ liệu dân cư quốc gia; Chuẩn hóa thông tin chủ sử dụng đất theo mã định danh cá nhân</i>	<i>Cơ sở dữ liệu đất đai luôn được cập nhật, chuẩn hóa với dữ liệu dân cư</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở NN&MT; Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội và các chi nhánh</i>	<i>Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã</i>	<i>Quý II/2026 và thường xuyên cập nhật</i>
7	Kết nối, chia sẻ liên thông cơ sở dữ liệu đất đai với các hệ thống dữ liệu quốc gia khác	Có phần mềm, nền tảng công nghệ, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo dữ liệu được chia sẻ ổn định, thông suốt, an toàn, bảo mật thông tin, khả năng mở rộng và tích hợp với các hệ thống chuyên ngành khác	PCT UBND TP Trương Việt Dũng	Sở Khoa học công nghệ	Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã	Thường xuyên trong giai đoạn 2026-2030
7.1	<i>Đồng bộ, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai với Trung tâm dữ liệu Thành phố, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành TP</i>	<i>Dữ liệu được kết nối, chia sẻ với các ngành</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Khoa học công nghệ</i>	<i>Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã</i>	<i>Năm 2026</i>
8	Rà soát, thống kê chính xác các loại đất; đánh giá hiệu quả sử dụng đất, đặc biệt là đất nông nghiệp, đất trồng lúa nhằm bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Trên cơ sở đó đề xuất điều chỉnh cơ cấu sử dụng đất hợp lý, tạo quỹ đất cho phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị gắn với sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bền vững	Quy hoạch sử dụng đất được điều chỉnh phù hợp nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội của Thành phố	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở NN&MT	UBND các xã, phường	Thường xuyên trong giai đoạn 2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
8.1	<i>Thực hiện việc thống kê đất đai trên địa bàn Thành phố</i>	<i>Báo cáo</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở NN&MT</i>	<i>UBND các phường, xã</i>	<i>Hàng năm</i>
8.2	<i>Đánh giá hiệu quả sử dụng đất và đề xuất chỉ tiêu sử dụng đất trên địa bàn Thành phố</i>	<i>Nghị quyết của HĐND Thành phố</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở NN&MT</i>	<i>UBND các phường, xã</i>	<i>Thường xuyên</i>
9	Tổ chức rà soát toàn bộ sản phẩm bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và dữ liệu đất đai hiện có; xác định rõ mức độ đầy đủ, chính xác, thống nhất giữa các loại tài liệu và hiện trạng	Xác định đầy đủ tình trạng dữ liệu đất đai tại 100% xã, phường; làm rõ các khu vực chưa đầy đủ dữ liệu hoặc có biến động lớn	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở NN&MT	UBND các xã, phường	Quý II/2026
9.1	<i>UBND cấp xã phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu sản phẩm bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và dữ liệu đất đai</i>	<i>Văn bản cung cấp hồ sơ</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>UBND các xã, phường</i>	<i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	<i>Tháng 5/2026</i>
9.2	<i>Thu thập, tổng hợp hồ sơ, tài liệu; so sánh các tài liệu thu thập được, các tài liệu đang có với các quy định của nhà nước để đánh giá mức độ đầy đủ, mức độ thống nhất giữa các dữ liệu.</i>	<i>Thu thập, đánh giá tài liệu</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở NN&MT</i>	<i>UBND các xã, phường</i>	<i>Tháng 6/2026</i>
10	Hoàn thành việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 cho các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp để thực hiện công tác quản lý đất đai tại địa phương, trong đó Ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị, nhà ở xã hội.	Báo cáo phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 cho các đơn vị hành chính cấp xã	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở NN&MT	Sở Quy hoạch – Kiến trúc và UBND các phường, xã	Quý II/2026

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
11	Làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và cương quyết thu hồi đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, lãng phí.	Báo cáo	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở NN&MT	Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã	Năm 2026
12	Hiện đại hóa quản trị nhằm điều hòa, phân phối, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước: - Kiểm kê tài nguyên nước kết hợp xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước; - Xây dựng hệ thống giám sát, quan trắc, cơ sở dữ liệu nguồn nước	- Thống kê, đo đạc, tính toán, và tổng hợp theo các chỉ tiêu kiểm kê về số lượng, chất lượng nước, khai thác sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước. - Hệ thống quan trắc toàn diện chất lượng, lưu lượng nước trên địa bàn Thành phố	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở NN&MT	Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã	Năm 2027
13	Áp dụng công cụ kinh tế trong quản lý, bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên nước	Giá dịch vụ để bảo vệ tài nguyên nước	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở NN&MT	Sở Xây dựng chủ trì đối với giá nước sạch, giá xử lý nước thải đô thị	Năm 2026
13.1	<i>Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước - Rà soát toàn bộ các công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn Thành phố để thực hiện thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.</i>	<i>Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở NN&MT</i>	<i>Thuế Thành phố Hà Nội</i>	<i>Thực hiện thường xuyên, hằng năm khi cấp phép khai</i>

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
	<i>- Không xem xét gia hạn, điều chỉnh giấy phép đối với các trường hợp chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về tài nguyên nước.</i>					<i>thác tài nguyên nước</i>
13.2	<i>Kiểm soát xả thải vào nguồn nước - Thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo lưu lượng và mức độ ô nhiễm theo quy định. - Tăng cường kiểm tra, giám sát việc vận hành hệ thống xử lý nước thải, bảo đảm các cơ sở xả thải thực hiện đúng quy định. - Áp dụng biện pháp kỹ thuật, bồi hoàn, khắc phục hậu quả đối với các trường hợp gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.</i>	<i>Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở NN&MT</i>	<i>Thuế Thành phố Hà Nội</i>	<i>Thực hiện thường xuyên, hằng năm khi cấp Giấy phép môi trường</i>
14	<i>Điều tra, thăm dò, thống kê đầy đủ các nguồn tài nguyên, khoáng sản để thống nhất quản lý, sử dụng hiệu quả. Có cơ chế, chính sách phù hợp để thúc đẩy việc tiếp cận, tiến tới làm chủ công nghệ khai thác, chế biến sâu các loại khoáng sản, nhất là những loại khoáng sản chiến lược cho các ngành công nghiệp công nghệ cao:</i>			<i>Sở NN&MT</i>	<i>Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã</i>	
14.1	<i>Thực hiện thống kê các mỏ khoáng sản tiềm năng, kiểm kê các mỏ khoáng sản đã được cấp giấy phép trên địa bàn Thành phố .</i>	<i>Xây dựng hệ thống cơ sở thông tin, dữ liệu về tài nguyên khoáng sản của Thành phố, tích hợp với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở NN&MT</i>	<i>Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã</i>	<i>Năm 2026-2027</i>

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
14.2	- Tổ chức khảo sát, đánh giá tiềm năng, đưa vào khoanh định khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản các mỏ khoáng sản cát sông làm vật liệu xây dựng thông thường.	<i>Đưa vào thăm dò, khai thác các mỏ cát, tăng nguồn cung đáp ứng nhu cầu sử dụng của các công trình, dự án trọng điểm của Thành phố, góp phần bình ổn giá vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn.</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở NN&MT</i>	<i>Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã</i>	<i>Năm 2026</i>
14.3	<i>Tổ chức rà soát các mỏ khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường được cấp giấy phép khai thác</i>	<i>Báo cáo UBND Thành phố xem xét cho phép nâng công suất khai thác hoặc cấp lại các giấy phép đã hết thời hạn nhưng vẫn còn trữ lượng theo cơ chế đặc thù về khai thác khoáng sản để cung cấp cho các công trình, dự án trọng điểm của TP đối với trường hợp đủ điều kiện thì thực hiện</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở NN&MT</i>	<i>Các Sở, ngành Thành phố, UBND các phường, xã</i>	<i>Năm 2026</i>

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
15	Xây dựng mô hình phát triển rừng và lâm nghiệp bền vững; chuyển dịch cơ cấu cây trồng; phát triển và ứng dụng biện pháp, mô hình tiên tiến trong các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp khai thác hiệu quả tài nguyên, phù hợp với điều kiện Hà Nội					
15.1	<i>Xây dựng Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững</i>	<i>Đề án</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>UBND xã, phường và chủ rừng</i>	<i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	<i>2026-2030</i>
15.2	<i>Xây dựng Kế hoạch, triển khai thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả, nâng cao giá trị sản xuất trên một đơn vị canh tác.</i>	<i>Kế hoạch, Mô hình áp dụng</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở NN&MT</i>	<i>UBND xã, phường</i>	<i>2026-2030</i>
15.3	<i>Mở rộng diện tích sản xuất lúa ứng dụng hệ thống thâm canh lúa cải tiến SRI kết hợp máy cấy theo hướng hữu cơ giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm giảm chi phí sản xuất, nâng cao giá trị.</i>	<i>Mô hình áp dụng</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở NN&MT</i>	<i>UBND xã, phường</i>	<i>2026-2030</i>

Phụ lục 3

TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC NĂM 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 GIAO: SỞ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

I. NHÓM GIẢI PHÁP VỀ THỂ CHẾ, QUẢN TRỊ

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển kinh tế nhà nước do Lãnh đạo UBND Thành phố làm Trưởng Ban	Quyết định	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Tài chính	Văn phòng UBND Thành phố	Quý I/2026
2	Xây dựng Kế hoạch hàng năm của UBND Thành phố triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW	Kế hoạch	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, Ngành, UBND các xã, phường	Quý I các năm
3	Kiến nghị với Trung ương các cơ chế, chính sách vượt trội về lĩnh vực do Sở Tài chính phụ trách cho thành phố Hà Nội trong Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để tạo sự phát triển bền vững; kiến nghị trong Luật sửa đổi Luật Thủ đô để tạo cơ sở pháp lý, tăng phân quyền, phân cấp cho Thành phố tháo gỡ điểm nghẽn trong kinh tế nhà nước, góp phần quản trị hiệu quả nguồn lực, kiến tạo phát triển. Cụ thể:	Nghị quyết của Trung ương; Luật Thủ đô	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Tài chính	Sở Tư pháp, UBND các xã, phường	Quý I/2026
3.1	<i>Cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách</i>	<i>Nghị quyết của Trung ương; Luật Thủ đô</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Tài chính</i>	<i>Sở Tư pháp, UBND các xã, phường</i>	<i>Quý I/2026</i>
3.2	<i>Cơ chế, chính sách về thẩm quyền đầu tư</i>	<i>Nghị quyết của Trung ương; Luật Thủ đô</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Tài chính</i>	<i>Sở Tư pháp, UBND các xã, phường</i>	<i>Quý I/2026</i>

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
3.3	<i>Cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công</i>	<i>Nghị quyết của Trung ương; Luật Thủ đô</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Tài chính</i>	<i>Sở Tư pháp, UBND các xã, phường</i>	<i>Quý I/2026</i>
4	<p>Thực thi hiệu quả các chính sách, giải pháp để đưa tài nguyên số và dữ liệu của lĩnh vực tài chính, ngân sách, đầu tư, kinh tế - xã hội trở thành một trong những nguồn lực chiến lược.</p> <p>Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu của các cấp, các ngành; trong đó, dữ liệu về chủ thể và các nguồn lực của kinh tế nhà nước được chuẩn hoá, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên, bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu; khai thác, sử dụng dữ liệu để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực.</p>	Cơ sở dữ liệu của toàn Thành phố, mỗi đơn vị	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, Ngành, UBND các xã, phường	Nhiệm vụ thường xuyên năm 2026 và các năm tiếp theo

I. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT NGUỒN LỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Lập bản đồ số hoá, gắn dữ liệu không gian và thông tin quản lý cho toàn bộ tài sản công của Thành phố; công khai tỷ lệ sử dụng tài sản công.	Cơ sở dữ liệu tài sản công	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Năm 2026
1.1	<i>Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu tập trung về tài sản công của Thành phố</i>	<i>Cơ sở dữ liệu tài sản công</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Tài chính</i>	<i>Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường</i>	<i>Năm 2026</i>
1.2	<i>Phối hợp tích hợp, đồng bộ Cơ sở dữ liệu quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố do Sở Xây</i>		<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Tài chính</i>	<i>Sở Xây dựng</i>	<i>Năm 2026</i>

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
	<i>dựng triển khai vào Cơ sở dữ liệu tập trung về tài sản công của Thành phố</i>					
2	Quán triệt phổ biến, triển khai về khai thác, cho thuê, liên doanh, liên kết tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập nhằm nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng tài sản công của đội ngũ cán bộ tại cơ sở.	Kế hoạch	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Tài chính	Các sở, ngành liên quan	Quý II/2026
3	Tập trung đầu tư, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả trong giai đoạn 2026-2030 các dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm, quy mô lớn, có tính lan tỏa cao, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.	Dự án hoàn thành	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Tài chính, các Ban QLDA, các chủ đầu tư		Năm 2026 và các năm tiếp theo

III. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT NGUỒN LỰC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Đổi mới quản lý, điều hành ngân sách nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, đặt trong tổng thể cơ cấu lại nền kinh tế và gắn với xác lập mô hình tăng trưởng mới. Phân định rõ vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội trong huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực ngân sách.	Lồng ghép trong các Nghị quyết của HĐND TP, Quyết định của UBND TP về ngân sách	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
1.1	<i>Tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định cơ chế tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương và nội dung chi từ nguồn thực hiện chính sách tiền lương của Thành phố (sau khi chính sách của Luật Thủ đô được ban hành)</i>	<i>Nghị quyết của HĐND TP</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Tài chính</i>	<i>Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường</i>	<i>Tháng 6-7/2026</i>

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1.2	<i>Tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định nội dung chi từ nguồn tăng thu ngân sách Thành phố, nguồn thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố và nguồn bổ sung có mục tiêu từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 21 Luật Thủ đô, ngoài các nội dung đã được quy định theo pháp luật về ngân sách nhà nước (sau khi chính sách của Luật Thủ đô được ban hành)</i>	<i>Nghị quyết của HĐND TP</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Tài chính</i>	<i>Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường</i>	<i>Tháng 6-7/2026</i>
1.3	<i>Rà soát, tổng hợp điều chỉnh dự toán ngân sách cấp Thành phố phù hợp với tiến độ thực hiện để nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách</i>	<i>Nghị quyết của HĐND TP, Quyết định của UBND TP</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Tài chính</i>	<i>Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường</i>	<i>Nhiệm vụ thường xuyên</i>
2	Tiếp tục hoàn thiện việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi trên cơ sở củng cố vai trò chủ đạo của ngân sách cấp Thành phố, tăng cường tự chủ cho ngân sách địa phương.	Báo cáo/Nghị quyết	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Năm 2026 và các năm tiếp theo
2.1	<i>Rà soát, nghiên cứu điều chỉnh phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ điều tiết, định mức chi phân bổ giữa các cấp ngân sách Thành phố</i>	<i>Nghị quyết của HĐND Thành phố</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Tài chính</i>	<i>Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường</i>	<i>Nhiệm vụ thường xuyên</i>
3	Xây dựng Kế hoạch tài chính trung hạn 5 năm 2026-2030; Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 đáp ứng được mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô theo định hướng phát triển tại Nghị quyết của Bộ Chính trị, Luật Thủ đô, chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII.	Nghị quyết của HĐND TP	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Theo chỉ đạo của Trung ương và yêu cầu của Thành phố

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
4	Đa dạng hoá các kênh huy động vốn cho ngân sách; Bảo đảm nguyên tắc, cân đối ngân sách chỉ vay cho chi đầu tư phát triển và trong phạm vi khả năng trả nợ. Nghiên cứu và phát hành Trái phiếu xanh, Trái phiếu chính quyền địa phương căn cứ thực tiễn của Thành phố.	Báo cáo/Đề án/Nghị quyết	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Khi xác định nhu cầu cụ thể cần phát hành trái phiếu
4.1	<i>Báo cáo việc phát hành Trái phiếu chính quyền địa phương năm 2027</i>	<i>Báo cáo</i>	<i>Đề nghị bổ sung</i>	<i>Sở Tài chính</i>	<i>Ban Quản lý dự án đường sắt đô thị</i>	<i>Năm 2026</i>
5	Thực hiện phân bổ vốn đầu tư công tập trung, không dàn trải, theo hướng: (i) đầu tư vào những lĩnh vực mang tính nhà nước, khu vực tư nhân chưa đủ nguồn lực hoặc không sẵn sàng tham gia; (ii) Ngân sách Thành phố tập trung đầu tư các dự án có tính chất đột phá về phát triển kinh tế - xã hội, có tính chất lan tỏa, dẫn dắt; (ii) Đầu tư phải hạch toán được hiệu quả xã hội, hiệu quả kinh tế.	Nghị quyết/Quyết định	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Tài chính;		Năm 2026 và các năm tiếp theo
5.1	<i>Xây dựng Kế hoạch tài chính trung hạn 5 năm 2026-2030; Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 đáp ứng được mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô</i>	<i>Nghị quyết/Quyết định</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Tài chính</i>	<i>Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường</i>	<i>Theo chỉ đạo của Trung ương và yêu cầu của Thành phố</i>
5.2	<i>Xây dựng Kế hoạch đầu tư công hàng năm</i>	<i>Nghị quyết/Quyết định</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Tài chính</i>	<i>Các chủ đầu tư</i>	<i>Hàng năm</i>

IV. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC; VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Nhóm giải pháp về thể chế, cơ chế, chính sách					
1.1	Hoàn thành phương án sắp xếp cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2026-2030 trong Quý I/2026. Hình thành một số tập đoàn, tổng công ty nhà nước quy mô lớn, quản trị hiện đại, có năng lực cạnh tranh khu vực thông qua hợp nhất, sáp nhập và tái cấu trúc theo nhóm ngành để có đủ quy mô, năng lực tài chính và trình độ quản trị, trong các lĩnh vực then chốt, thiết yếu của Thành phố, bảo đảm vai trò dẫn dắt, tạo động lực. Đồng thời, Thành phố nghiên cứu, xem xét giao nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện phát triển khu đô thị đa chức năng, hạ tầng khung, đường sắt đô thị,...	Kế hoạch của UBND TP	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Tài chính	Sở Nội vụ, các doanh nghiệp có vốn nhà nước	Tháng 5/2026
1.1.1	<i>Báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương đối với các nội dung thuộc thẩm quyền tại Phương án sắp xếp cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố giai đoạn 2026-2030</i>	<i>Báo cáo của Đảng ủy UBND Thành phố</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Tài chính</i>	<i>Sở Nội vụ, các doanh nghiệp có vốn nhà nước</i>	Tháng 5/2026
1.1.2	<i>Ban hành Kế hoạch triển khai chi tiết Phương án sắp xếp cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc UBND Thành phố giai đoạn 2026-2030</i>	<i>Kế hoạch của UBND TP</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Tài chính</i>	<i>Sở Nội vụ, các doanh nghiệp có vốn nhà nước</i>	<i>Quý II/2026</i>
1.2	Hoàn thành việc cơ cấu lại (hợp nhất, sáp nhập, chuyển giao quyền đại diện sở hữu vốn) các doanh nghiệp có chức năng tương đồng năm 2027.	Quyết định của UBND Thành phố	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các doanh		Năm 2027

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
				ng nghiệp có vốn nhà nước		
1.3	Hoàn thành thoái vốn tại 100% doanh nghiệp Nhà nước không giữ chi phối trước năm 2028 (trừ trường hợp đặc thù được cấp có thẩm quyền quyết định).	Quyết định của UBND Thành phố	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Tài chính, các doanh nghiệp có vốn nhà nước		Trước năm 2028
1.4	Chuyển đổi số toàn diện 100% doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và doanh nghiệp chi phối phải kết nối hệ thống báo cáo quản trị số với Sở Tài chính năm 2027.		PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Tài chính, các doanh nghiệp có vốn nhà nước		Năm 2027
1.5	Ban hành các hướng dẫn thống nhất về phân cấp, ủy quyền quyết định sắp xếp, cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn, đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; quy trình định giá doanh nghiệp và xử lý đất đai, tài sản, công nợ; quy chế quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; cơ chế tuyển chọn, đánh giá người đại diện phần vốn nhà nước.					
	<i>- Nội dung về phân cấp, ủy quyền quyết định sắp xếp, cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn, đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; quy trình định giá doanh nghiệp và xử lý đất đai, tài sản, công nợ; quy chế quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp</i>	<i>Văn bản hướng dẫn/quy trình</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Tài chính</i>		<i>Quý III/2026</i>
	<i>- Ủy quyền cho Sở Tài chính thực hiện một số quyền, trách nhiệm của UBND Thành phố (cơ quan đại diện chủ sở hữu) đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên</i>	<i>Quyết định của UBND TP</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Sở Tài chính</i>		<i>Quý I/2026 (đã hoàn thành)</i>

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
	- Tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND Thành phố về ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND Thành phố	Quyết định của UBND TP	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Tài chính		Quý II/2026
1.6	Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổng công ty đầu tư ra nước ngoài trong các lĩnh vực doanh nghiệp có lợi thế so sánh, nhu cầu thị trường lớn, có khả năng tiếp cận công nghệ mới, góp phần mở rộng thị trường xuất khẩu truyền thống và phát triển thị trường mới để hình thành các tập đoàn đa quốc gia.	Văn bản QPPL về chính sách	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Tài chính		Năm 2026
2	Nhóm giải pháp xử lý tài chính, các tồn tại, vướng mắc					
2.1	Rà soát, xử lý các dự án đầu tư yếu kém, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài, xác định rõ và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định, tạo điều kiện để doanh nghiệp phá sản hoặc tiếp tục tái cơ cấu, hoạt động lành mạnh trở lại, tránh để kéo dài gây lãng phí, thất thoát tài sản, nguồn vốn, giảm thiểu thiệt hại cho nhà nước, doanh nghiệp.	Báo cáo	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Tài chính	Sở Nội vụ	Tháng 7/2026

V. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Bảo đảm 100% dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được bố trí đủ nguồn lực về tài chính, ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho các dịch vụ	Nghị quyết/Quyết định về phân	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành;	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
	sự nghiệp công gắn trực tiếp với an sinh xã hội.	bộ Kế hoạch vốn			UBND các xã, phường	
1.1	<i>Đối với cấp Thành phố</i>			<i>Các Sở, chuyên ngành đề xuất; Sở Tài chính chủ trì tổng hợp, tham mưu</i>		<i>Hàng năm</i>
1.2	<i>Đối với cấp xã</i>			<i>UBND xã, phường bảo đảm kinh phí cho các dịch vụ SNC theo phân cấp ngân sách; Sở Tài chính tổng hợp chung</i>		<i>Hàng năm</i>
2	Khuyến khích tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Mở rộng, nâng cao hiệu quả cơ chế hợp tác công tư trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công có khả năng cạnh tranh					
2.1	Rà soát, hoàn thiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích xã hội hóa cung ứng dịch vụ công (thuế, đất đai, tín dụng...) một cách đồng bộ, công khai minh bạch gắn với công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp.	Nghị quyết/Quyết định	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Các sở, ngành chủ trì đề xuất; Sở Tài chính tổng hợp	UBND các xã, phường	Quý II/2026 và các năm tiếp theo

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
	<i>Rà soát, hoàn thiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích xã hội hóa cung ứng dịch vụ công (thuế, đất đai, tín dụng...)</i>	<i>Nghị quyết/Quyết định</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Các sở, ngành chủ trì đề xuất; Sở Tài chính phối hợp, tổng hợp báo cáo chung</i>	<i>UBND các xã, phường</i>	<i>Năm 2026 và các năm tiếp theo</i>
	<i>Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp.</i>	<i>Kế hoạch, Công văn</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Các sở, ngành chủ trì đề xuất và triển khai thực hiện; Sở Tài chính tổng hợp báo cáo chung</i>	<i>UBND các xã, phường</i>	<i>Quý II/2026 và các năm tiếp theo</i>
3	Tập trung đầu tư phát triển đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập quan trọng có tiềm lực, có khả năng cạnh tranh trong một số lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, ngành công nghệ chiến lược.					
	<i>Kết hợp nguồn lực ngân sách nhà nước với huy động xã hội hóa; áp dụng cơ chế, chính sách ưu tiên đặc thù về tài chính.</i>	<i>Nghị quyết/Quyết định</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Các sở, ngành chủ trì đề xuất; Sở Tài chính phối hợp và tổng hợp báo cáo chung</i>	<i>Các cơ quan, đơn vị liên quan</i>	<i>Năm 2026 và các năm tiếp theo</i>

Phụ lục 4

TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC NĂM 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 GIAO: SỞ XÂY DỰNG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

I. NHÓM GIẢI PHÁP VỀ THỂ CHẾ, QUẢN TRỊ

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Kiến nghị với Trung ương các cơ chế, chính sách vượt trội trong các ngành, lĩnh vực do Sở Xây dựng chủ trì phụ trách trong Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để tạo sự phát triển bền vững; kiến nghị trong Luật sửa đổi Luật Thủ đô để tạo cơ sở pháp lý, tăng phân quyền, phân cấp cho Thành phố tháo gỡ điểm nghẽn trong kinh tế nhà nước, góp phần quản trị hiệu quả nguồn lực, kiến tạo phát triển.	Nghị quyết của Trung ương; Luật Thủ đô				
1.1	<i>Chính sách đầu tư, phát triển đô thị và nhà ở; bảo đảm trật tự, an toàn Thủ đô</i>	Nghị quyết của Trung ương; Luật Thủ đô	<i>PCT UBND TP Dương Đức Tuấn</i>	<i>Sở Xây dựng</i>	<i>Các Sở, ngành; UBND các xã, phường</i>	<i>Quý II/2026</i>
1.2	<i>Chính sách phát triển hạ tầng giao thông, vận tải, logistics</i>	Nghị quyết của Trung ương; Luật Thủ đô	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Xây dựng</i>	<i>Các Sở, ngành; UBND các xã, phường</i>	<i>Quý II/2026</i>
2	Thực thi hiệu quả các chính sách, giải pháp để đưa tài nguyên số và dữ liệu của ngành trở thành một trong những nguồn lực chiến lược. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu của các cấp, các ngành; trong đó, dữ liệu về chủ thể và các nguồn lực của kinh tế nhà nước được chuẩn hoá, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên, bảo đảm liên	Cơ sở dữ liệu của toàn Thành phố, mỗi đơn vị	PCT UBND TP phụ trách lĩnh vực	Sở NN&MT	Các Sở, Ban, Ngành, UBND các xã, phường	Nhiệm vụ thường xuyên năm 2026 và các năm tiếp theo

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
	thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu; khai thác, sử dụng dữ liệu để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực.					
2.1	<i>Xây dựng Hệ thống giao thông thông minh trên địa bàn Thành phố</i>	<i>Hệ thống quản lý tích hợp với IOC của Thành phố</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Xây dựng</i>	<i>Các Sở, ngành liên quan</i>	<i>Năm 2026: Xây dựng Hệ thống quản lý và duy trì các năm tiếp theo</i>
2.2	<i>Hệ thống vé điện tử liên thông đa phương thức cho vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố Hà Nội</i>	<i>Hệ thống quản lý</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Xây dựng</i>	<i>Các Sở, ngành liên quan</i>	<i>Năm 2026: Xây dựng Hệ thống quản lý và duy trì các năm tiếp theo</i>
2.3	<i>Xây dựng hệ thống quản lý kết cấu hạ tầng giao thông trên nền bản đồ số</i>	<i>Hệ thống quản lý</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Xây dựng</i>	<i>Các Sở, ngành liên quan</i>	<i>Năm 2026: hình thành CSDL và duy trì các năm tiếp theo</i>
2.4	<i>Xây dựng Hệ thống quản lý thông tin công trình tích hợp bản đồ số phục vụ quản lý xây dựng (BIM SPACE)</i>	<i>Hệ thống quản lý</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Xây dựng</i>	<i>Sở KH&CN; UBND xã, phường; Các Chủ đầu tư trên địa bàn</i>	<i>Năm 2026: Xây dựng Hệ thống quản lý và duy trì các năm tiếp theo</i>

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
2.5	Phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị trên nền tảng hệ thống thông tin địa lý GIS và CSDL nền địa lý quốc gia. (Giai đoạn 2)	Phần mềm duy trì, mở rộng CSDL hạ tầng kỹ thuật	PCT UBND TP Trương Việt Dũng	Sở Xây dựng	UBND xã, phường	Năm 2026: Tiếp tục mở rộng và duy trì các năm tiếp theo

III. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT NGUỒN LỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Rà soát; khắc phục tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng, khai thác quỹ nhà ở thuộc sở hữu nhà nước của Thành phố (như quỹ nhà chuyên dùng, căn hộ tái định cư, quỹ nhà ở cũ,...)	Kế hoạch của UBND TP	PCT UBND TP Trương Việt Dũng	Sở Xây dựng	Sở Tài chính, CT TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội, TCT Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội	Năm 2026
2	Nâng cao hiệu quả khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp trong khai thác, vận hành bảo đảm tính công khai, minh bạch trong đó tập trung vào kết cấu hạ tầng có quy mô, giá trị lớn là kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, hạ tầng đường sắt đô thị.	Báo cáo	PCT UBND TP Trương Việt Dũng	Sở Xây dựng, các sở, ngành	Sở Tài chính, UBND xã, phường, Công ty TNHH một thành viên Đường sắt Hà Nội	Năm 2026 và các năm tiếp theo
3	Xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Đề án	PCT UBND TP Trương Việt Dũng	Sở Xây dựng		Năm 2026

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
4	Xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Đề án	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	Sở Xây dựng		Năm 2026
5	Xây dựng Quy hoạch chung không gian ngầm thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000.	Quyết định phê duyệt Quy hoạch	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	Sở Xây dựng		Năm 2026
6	Điều chỉnh Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016.	Quyết định điều chỉnh Quy hoạch	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	Sở Xây dựng		Năm 2026
7	Tập trung đầu tư, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả trong giai đoạn 2026-2030 các dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm, quy mô lớn, có tính lan tỏa cao, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.	Dự án hoàn thành	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	Sở Tài chính, các Ban QLDA, các chủ đầu tư		Năm 2026 và các năm tiếp theo

Phụ lục 5

TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC NĂM 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

GIAO: SỞ NỘI VỤ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

I. NHÓM GIẢI PHÁP VỀ THỂ CHẾ, QUẢN TRỊ

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Kiến nghị với Trung ương các cơ chế, chính sách vượt trội thuộc các ngành, lĩnh vực do Sở Nội vụ phụ trách trong Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để tạo sự phát triển bền vững; kiến nghị trong Luật sửa đổi Luật Thủ đô để tạo cơ sở pháp lý, tăng phân quyền, phân cấp cho Thành phố tháo gỡ điểm nghẽn trong kinh tế nhà nước, góp phần quản trị hiệu quả nguồn lực, kiến tạo phát triển.	Nghị quyết của Trung ương; Luật Thủ đô sửa đổi	PCT UBND TP Dương Đức Tuấn	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, UBND các xã, phường	Quý I/2026
1.1	Tăng cường phân quyền cho HĐND Thành phố quyết nghị về tổ chức bộ máy và chế độ công vụ	Luật Thủ đô sửa đổi	PCT UBND TP Dương Đức Tuấn	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp	Quý I/2026
2	Thực thi hiệu quả các chính sách, giải pháp để đưa tài nguyên số và dữ liệu của ngành trở thành một trong những nguồn lực chiến lược. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu của các cấp, các ngành; trong đó, dữ liệu về chủ thể và các nguồn lực của kinh tế nhà nước được chuẩn hoá, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên, bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu; khai thác, sử dụng dữ liệu để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực.	Cơ sở dữ liệu của toàn Thành phố, mỗi đơn vị	PCT UBND TP Dương Đức Tuấn	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, Ngành, UBND các xã, phường	Nhiệm vụ thường xuyên năm 2026 và các năm tiếp theo

II. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC; VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Đổi mới cơ chế tài chính và tiền lương: Nghiên cứu áp dụng cơ chế khoán chi phí, khoán sản lượng cho doanh nghiệp 100% vốn nhà nước cung cấp dịch vụ công ích; Hoàn thiện quy chế tiền lương theo nguyên tắc: gắn với năng suất, hiệu quả, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, không phụ thuộc vào thâm niên hay hình thức bình quân; Khuyến khích doanh nghiệp đa dạng hóa nguồn thu, tiết giảm chi phí, tăng tích lũy.	Báo cáo	PCT UBND TP Dương Đức Tuấn	Sở Nội vụ		Quý II/2026
2	Sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu lực; nâng cao chất lượng đội ngũ người đại diện vốn nhà nước; áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp hiện đại.	Báo cáo	PCT UBND TP Dương Đức Tuấn	Sở Nội vụ		Quý III/2026

III. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT NGUỒN LỰC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Rà soát, sáp nhập, giải thể các quỹ ngoài ngân sách trùng lặp, kém hiệu quả, không phù hợp với yêu cầu phát triển; giảm đầu mỗi để tăng quy mô, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của các quỹ; tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng các quỹ.	Báo cáo	PCT UBND TP Dương Đức Tuấn	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, Thanh tra Thành phố, Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố, các Quỹ	Năm 2026

IV. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống ĐVSNCNCL phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.					
1.1	<i>Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp trong giai đoạn 2026–2027 bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.</i>	<i>Kế hoạch/Quyết định</i>	<i>PCT UBND TP Dương Đức Tuấn</i>	<i>Sở Nội vụ</i>	<i>Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường</i>	<i>Quý II/2026</i>
1.2	<i>Quy hoạch tổng thể mạng lưới đơn vị sự nghiệp theo ngành, lĩnh vực, địa bàn, mật độ dân cư, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, hiện đại, chất lượng cao, liên thông, chuyên sâu và hiệu quả, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và Quy hoạch tổng thể Thủ đô tầm nhìn 100 năm.</i>	<i>Đề án/Quyết định</i>	<i>PCT UBND TP Dương Đức Tuấn</i>	<i>Các sở chuyên ngành đề xuất đối với ĐVSNCNCL của ngành, Sở Tài chính đề xuất cơ chế tài chính; Sở Nội vụ đầu mối chủ trì, tham mưu UBND TP</i>	<i>Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường</i>	<i>Quý III/2026</i>
2	Khuyến khích tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Mở rộng, nâng cao hiệu quả cơ chế hợp tác công tư trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công có khả năng cạnh tranh					
2.1	<i>Có chính sách hiệu quả nhằm thu hút, trọng dụng nhân tài gắn với tiêu chuẩn năng lực, đạo đức nghề nghiệp và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.</i>	<i>Đề án/Kế hoạch</i>	<i>PCT UBND TP Dương Đức Tuấn</i>	<i>Sở Nội vụ</i>	<i>Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường</i>	<i>Quý II/2026</i>

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
2.2	<i>Xây dựng và triển khai Đề án lựa chọn một số ĐVSNCL thí điểm xã hội hóa theo mô hình “đầu tư công, quản trị tư”; đến năm 2030 triển khai ít nhất 03 mô hình “đầu tư công, quản trị tư”, tập trung vào các lĩnh vực y tế chất lượng cao, giáo dục chất lượng cao, khoa học công nghệ và dịch vụ đô thị theo hướng nhà nước đầu tư công để xây dựng, trang bị cơ sở vật chất ban đầu đồng bộ, hiện đại sau đó thực hiện liên doanh, liên kết, nhượng quyền khai thác đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài công lập cùng tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo nhu cầu xã hội</i>	<i>Đề án</i>	<i>PCT UBND TP Dương Đức Tuấn</i>	<i>Các sở chuyên ngành đề xuất đối với ĐVSNCL của ngành, Sở Tài chính đề xuất cơ chế tài chính; Sở Nội vụ đầu mối chủ trì, tham mưu UBND TP</i>		<i>Quý III/2026</i>
3	<i>Xây dựng cơ chế, chính sách chuyển đổi ĐVSNCL trong những ngành, lĩnh vực phù hợp thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.</i>					
3.1	<i>Xây dựng cơ chế, chính sách chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trong những ngành, lĩnh vực phù hợp thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.</i>	<i>Nghị quyết/Quyết định</i>	<i>PCT UBND TP Dương Đức Tuấn</i>	<i>Các sở chuyên ngành đề xuất đối với ĐVSNCL của ngành, Sở Tài chính đề xuất cơ chế tài chính; Sở Nội vụ đầu mối chủ trì, tham mưu UBND TP</i>		<i>Quý III/2026</i>

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
3.2	<i>Xây dựng danh mục, đề án và lộ trình chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trong giai đoạn 2026-2030; phấn đấu chuyển đổi thành công một số ĐVSNCL đủ điều kiện sang mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, bảo đảm quản lý chặt chẽ tài sản công, nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng dịch vụ, phù hợp với cơ chế thị trường.</i>	<i>Quyết định, Đề án</i>	<i>PCT UBND TP Dương Đức Tuấn</i>	<i>Sở Nội vụ</i>	<i>Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan</i>	<i>Quý III/2026</i>
4	Xây dựng cơ chế, chính sách để các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tối thiểu chi thường xuyên trở lên được giao quyền tự chủ về tổ chức bộ máy, tiền lương, thu nhập tăng thêm và tuyển dụng theo kết quả hoạt động như doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; trong đó: Nghiên cứu xây dựng khung mô hình quản trị đơn vị SNCL như doanh nghiệp; có cơ chế cho phép sử dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có hoặc thuê cơ sở vật chất, nhân lực bên ngoài để đáp ứng hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công vừa theo chức năng, nhiệm vụ, vừa theo nhu cầu xã hội.	Nghị quyết/Quyết định	PCT UBND TP Dương Đức Tuấn	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quý IV/2026
5	Tập trung đầu tư phát triển đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập quan trọng có tiềm lực, có khả năng cạnh tranh trong một số lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, ngành công nghệ chiến lược.					
	<i>Kết hợp nguồn lực ngân sách nhà nước với huy động xã hội hóa; áp dụng cơ chế, chính sách ưu tiên đặc thù về nhân lực, tiền lương và đãi ngộ để thu hút nhân tài.</i>	<i>Nghị quyết/Quyết định</i>	<i>PCT UBND TP Dương Đức Tuấn</i>	<i>Sở Nội vụ</i>	<i>Các cơ quan, đơn vị liên quan</i>	<i>Quý II/2026</i>

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
6	Xây dựng cơ chế nâng cao hiệu quả hoạt động và minh bạch của các đơn vị sự nghiệp công lập. Nghiên cứu thực hiện mô hình quản trị và điều hành đơn vị sự nghiệp công lập theo tiêu chuẩn, chuẩn mực tiên tiến, hiện đại, minh bạch gắn với trách nhiệm người đứng đầu.					
6.1	<i>Củng cố, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng; quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong hoạt động của các ĐVSNCL.</i>		<i>PCT UBND TP Dương Đức Tuấn</i>	<i>Sở Nội vụ</i>	<i>Các sở, ngành liên quan</i>	<i>Quý I/2026</i>
6.2	<i>Xây dựng tiêu chuẩn đối với mô hình quản trị và điều hành ĐVSNCL đảm bảo các chuẩn mực hiện đại, minh bạch</i>	<i>Quyết định</i>	<i>PCT UBND TP Dương Đức Tuấn</i>	<i>Sở Nội vụ</i>	<i>Các sở, ngành liên quan</i>	<i>Quý II/2026</i>
6.3	<i>Không tổ chức Hội đồng quản lý, thi điểm thuê giám đốc điều hành, chuyên gia tư vấn quản trị đối với các đơn vị có quy mô lớn.</i>	<i>Kế hoạch, Quyết định</i>	<i>PCT UBND TP Dương Đức Tuấn</i>	<i>Sở Nội vụ</i>	<i>Các sở, ngành liên quan</i>	<i>Quý II/2026</i>

Phụ lục 6

TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC NĂM 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 GIAO: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

I. NHÓM GIẢI PHÁP VỀ THỂ CHẾ, QUẢN TRỊ

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Kiến nghị với Trung ương các cơ chế, chính sách vượt trội về lĩnh vực khoa học và công nghệ cho thành phố Hà Nội trong Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để tạo sự phát triển bền vững; kiến nghị trong Luật sửa đổi Luật Thủ đô để tạo cơ sở pháp lý, tăng phân quyền, phân cấp cho Thành phố tháo gỡ điểm nghẽn trong kinh tế nhà nước, góp phần quản trị hiệu quả nguồn lực, kiến tạo phát triển.	Nghị quyết của Trung ương; Luật Thủ đô	PCT UBND TP Trương Việt Dũng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, UBND các xã, phường	Quý I/2026
1.1	<i>- Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; chuyển giao công nghệ, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thương mại hóa sản phẩm, kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ; sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu sản phẩm công nghệ số; phát triển tài sản số</i>	<i>Nghị quyết của HĐND Thành phố</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ</i>	<i>Quý IV/2026</i>
1.2	<i>- Quy định tỷ lệ trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố; Quy định về khoản chi cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ dùng chung,</i>	<i>Nghị quyết của HĐND Thành phố</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ</i>	<i>Quý IV/2026</i>

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
	<i>góp vốn vào Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, Quỹ đầu tư mạo hiểm của Thành phố từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố được tính trừ vào thu nhập chịu thuế với mức không thấp hơn 200% chi phí thực tế.</i>					
2	Thực thi hiệu quả các chính sách, giải pháp để đưa tài nguyên số và dữ liệu của lĩnh vực ngành trở thành một trong những nguồn lực chiến lược. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu của các cấp, các ngành; trong đó, dữ liệu về chủ thể và các nguồn lực của kinh tế nhà nước được chuẩn hoá, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên, bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu; khai thác, sử dụng dữ liệu để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực.	Cơ sở dữ liệu của toàn Thành phố, mỗi đơn vị	PCT UBND TP Trương Việt Dũng		Các Sở, Ngành, UBND các xã, phường	Nhiệm vụ thường xuyên năm 2026 và các năm tiếp theo
2.1	<i>Xây dựng Sàn dữ liệu thành phố Hà Nội.</i>	<i>Hình thành Sàn dữ liệu</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>Sở Tài chính; các sở, ngành</i>	<i>Dự kiến thử nghiệm mô hình trong năm 2026</i>

II. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC; VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp nhà nước đẩy mạnh và tiên phong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với lĩnh vực quản lý nhà nước.	Văn bản QPPL về chính sách	PCT UBND TP Trương Việt Dũng	Sở Khoa học và công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ	
1.1	<i>Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; chuyển giao công nghệ, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thương mại hóa sản phẩm, kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ; sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu sản phẩm công nghệ số; phát triển tài sản số.</i>	<i>Nghị quyết của HĐND Thành phố</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ</i>	<i>Quý IV/2026</i>
1.2	<i>Quy định tỷ lệ trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố; Quy định về khoản chi cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ dùng chung, góp vốn vào Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, Quỹ đầu tư mạo hiểm của Thành phố từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố được tính trừ vào thu nhập chịu thuế với mức không thấp hơn 200% chi phí thực tế.</i>	<i>Nghị quyết của HĐND Thành phố</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ</i>	<i>Quý IV/2026</i>

III. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Lựa chọn 02 đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, ngành công nghệ chiến lược thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại	Văn bản chỉ đạo	PCT UBND TP Trương Việt Dũng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, các sở, ngành	2026
2	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các ĐVSNCL đặc biệt là các lĩnh vực trọng điểm y tế, giáo dục, giao thông,...					Nhiệm vụ thường xuyên năm 2026 và các năm tiếp theo
2.1	<i>Tham mưu ban hành Kế hoạch chuyển đổi số toàn hệ thống chính trị Thành phố (phân công rõ đầu mối, nhiệm vụ, lộ trình, chỉ tiêu định lượng, nguồn lực); gắn kết quả chuyển đổi số với trách nhiệm người đứng đầu và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.</i>	<i>Kế hoạch</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>Các sở, ngành, UBND các xã, phường</i>	<i>Quý II/2026</i>
2.2	<i>Hướng dẫn các đơn vị đề xuất đặt hàng, đăng ký xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.</i>		<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>Các sở, ngành, UBND các xã, phường</i>	<i>Năm 2026</i>
2.3	<i>Triển khai ứng dụng công nghệ số để người dân trực tiếp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ hài lòng đối với các dịch vụ sự nghiệp công.</i>	<i>Kế hoạch</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>Các Sở, ngành liên quan</i>	
	<i>- Phát triển Ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHanoi)</i>	<i>Hình thành siêu ứng dụng iHanoi</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>Các Sở, ngành</i>	<i>Năm 2026</i>

Phụ lục 7

TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC NĂM 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 GIAO: SỞ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

I. NHÓM GIẢI PHÁP VỀ THỂ CHẾ, QUẢN TRỊ

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Thực thi hiệu quả các chính sách, giải pháp để đưa tài nguyên số và dữ liệu của ngành trở thành một trong những nguồn lực chiến lược. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu của các cấp, các ngành; trong đó, dữ liệu về chủ thể và các nguồn lực của kinh tế nhà nước được chuẩn hoá, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên, bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu; khai thác, sử dụng dữ liệu để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực.	Cơ sở dữ liệu của toàn Thành phố, mỗi đơn vị	PCT UBND TP Trương Việt Dũng	Sở Công thương	Các Sở, Ban, Ngành, UBND các xã, phường	Nhiệm vụ thường xuyên năm 2026 và các năm tiếp theo

II. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC; VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường ra nước ngoài, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu, thúc đẩy hợp tác chuyên gia công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực.	Kế hoạch	PCT UBND TP Trương Việt Dũng	Sở Công thương		Quý II/2026

Phụ lục 8

TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC NĂM 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

GIAO: SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

I. NHÓM GIẢI PHÁP VỀ THỂ CHẾ, QUẢN TRỊ

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Kiến nghị với Trung ương các cơ chế, chính sách vượt trội lĩnh vực giáo dục và đào tạo trong Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để tạo sự phát triển bền vững; kiến nghị trong Luật sửa đổi Luật Thủ đô để tạo cơ sở pháp lý, tăng phân quyền, phân cấp cho Thành phố tháo gỡ điểm nghẽn trong kinh tế nhà nước, góp phần quản trị hiệu quả nguồn lực, kiến tạo phát triển.	Nghị quyết của Trung ương; Luật Thủ đô	PCT UBND TP Vũ Thu Hà	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Tư pháp, UBND các xã, phường	Quý I/2026
2	Thực thi hiệu quả các chính sách, giải pháp để đưa tài nguyên số và dữ liệu của lĩnh vực của ngành trở thành một trong những nguồn lực chiến lược. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu của các cấp, các ngành; trong đó, dữ liệu về chủ thể và các nguồn lực của kinh tế nhà nước được chuẩn hoá, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên, bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu; khai thác, sử dụng dữ liệu để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực.	Cơ sở dữ liệu của toàn Thành phố, mỗi đơn vị	PCT UBND TP Trương Việt Dũng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, Ban, Ngành, UBND các xã, phường	Nhiệm vụ thường xuyên năm 2026 và các năm tiếp theo

II. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Khuyến khích tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Mở rộng, nâng cao hiệu quả cơ chế hợp tác công tư trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công có khả năng cạnh tranh					
1.1	Đến năm 2030, từng bước chuyển các dịch vụ có khả năng xã hội hóa cao sang thực hiện theo cơ chế thị trường; trong đó, thực hiện phân định rõ vai trò giữa đầu tư công và đầu tư tư nhân trong các lĩnh vực như:					
	<i>Đối với giáo dục, thực hiện đầu tư công và đầu tư tư nhân theo hướng: đầu tư công tập trung cho phổ cập giáo dục, vùng khó khăn, đảm bảo công bằng và mô hình dân dốt, vượt trội; đầu tư tư khuyến khích phát triển tại các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi, khu công nghiệp và khu đô thị mới nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng và nâng cao chất lượng giáo dục.</i>	<i>Nghị quyết/Quyết định về phân bổ Kế hoạch vốn</i>	<i>PCT UBND TP Vũ Thu Hà</i>	<i>Sở Giáo dục và Đào tạo</i>	<i>Sở Tài chính, UBND các xã, phường</i>	<i>Hàng năm</i>

Phụ lục 9

TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC NĂM 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

GIAO: SỞ Y TẾ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

I. NHÓM GIẢI PHÁP VỀ THỂ CHẾ, QUẢN TRỊ

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Thực thi hiệu quả các chính sách, giải pháp để đưa tài nguyên số và dữ liệu của ngành trở thành một trong những nguồn lực chiến lược. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu của các cấp, các ngành; trong đó, dữ liệu về chủ thể và các nguồn lực của kinh tế nhà nước được chuẩn hoá, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên, bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu; khai thác, sử dụng dữ liệu để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực.					
1.1	<i>Triển khai thí điểm mô hình UAV/drone vận chuyển máu, bệnh phẩm, mẫu xét nghiệm, thuốc và vật tư tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang</i>	<i>Báo cáo kết quả</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Y tế</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thủ đô, UBND các xã, phường</i>	<i>Tháng 12/2026</i>
1.2	<i>Xây dựng cơ sở dữ liệu y tế bao gồm: nguồn nhân lực, dữ liệu y tế tập trung, tích hợp dữ liệu khám chữa bệnh.</i>	<i>Cơ sở dữ liệu</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Y tế</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ</i>	<i>Quý III/2026</i>

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1.3	<i>Thí điểm Trí tuệ nhân tạo (AI) tại 03 bệnh viện (Bệnh viện đa khoa Đức Giang, Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội): AI phân tích hình ảnh (X-quang, CT, MRI, ...) phát hiện sớm ung thư, đột quỵ, bệnh lý tim mạch và hỗ trợ bác sĩ ra quyết định lâm sàng.</i>	<i>Cơ sở dữ liệu</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Y tế</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ, và các cơ quan, đơn vị liên quan</i>	<i>Quý II/2026</i>
1.4	<i>Thí điểm Ứng dụng AI trong hướng dẫn, tư vấn chăm sóc sức khỏe, chế độ dinh dưỡng tại các nhà trường có bếp ăn tập thể.</i>	<i>Báo cáo kết quả</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Y tế</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường</i>	<i>Quý II/2026</i>
1.5	<i>Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc thực phẩm.</i>	<i>Hệ thống</i>	<i>PCT UBND TP Vũ Thu Hà</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương</i>	<i>Quý II/2026</i>
1.6	<i>Hệ thống điều phối thông minh và telemedicine trong cấp cứu ngoại viện.</i>	<i>Hệ thống</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Y tế</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng</i>	<i>Quý III/2026</i>
1.7	<i>Xây dựng hệ thống điều hành, kết nối chuyên môn đa tầng</i>	<i>Hệ thống</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Y tế</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ</i>	<i>Quý III/2026</i>
1.8	<i>Triển khai mô hình đeo vòng tay thông minh cho người cao tuổi theo dõi, quản lý và chăm sóc sức khỏe một cách chủ động, liên tục; hỗ trợ giám sát các chỉ số sức khỏe cơ bản, phát hiện sớm nguy cơ tai biến, té ngã và xử lý kịp thời các tình huống khẩn cấp.</i>	<i>Báo cáo</i>	<i>PCT UBND TP Trương Việt Dũng</i>	<i>Sở Y tế</i>	<i>Sở Khoa học và Công nghệ, UBND xã, phường</i>	<i>Quý III/2026</i>

II. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Khuyến khích tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Mở rộng, nâng cao hiệu quả cơ chế hợp tác công tư trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công có khả năng cạnh tranh					
	<p>Đến năm 2030, từng bước chuyển các dịch vụ có khả năng xã hội hóa cao sang thực hiện theo cơ chế thị trường; trong đó, thực hiện phân định rõ vai trò giữa đầu tư công và đầu tư tư nhân trong các lĩnh vực như:</p> <p>Đối với y tế: Đầu tư công tập trung ưu tiên cho bệnh viện công lập cấp chuyên sâu để triển khai kỹ thuật cao, phương pháp mới, hạ tầng y tế số, nền tảng dùng chung mang tính dẫn dắt hệ thống, các cơ sở y tế khó thu hút xã hội hóa, thực hiện an sinh xã hội; đầu tư tư nhân được ưu tiên, khuyến khích trong các lĩnh vực có khả năng thu hồi vốn, có lợi nhuận phù hợp hướng tới nâng cao chất lượng dịch vụ như: thành lập trung tâm nghiên cứu, khu công nghệ cao phát triển khoa học công nghệ y học (dược, vắc xin, thiết bị y tế, ứng dụng trí tuệ nhân tạo,...), hình thành hệ sinh thái khu vực y tế tư nhân đầu tư phát triển nghiên cứu và cung cấp dịch vụ y tế.</p>					

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1.1	Phát triển bệnh viện ngang tầm quốc tế	Giấy chứng nhận quản lý chất lượng do tổ chức quốc tế cấp	PCT UBND TP Vũ Thu Hà	Sở Y tế	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Văn phòng UBND Thành phố	Quý IV/2026
1.2	Phát triển mô hình “kinh tế bạc” dựa trên nhu cầu và tiềm năng của xã hội già hóa. Trọng tâm là các lĩnh vực y tế lão khoa, chăm sóc dài hạn, phục hồi chức năng, công nghệ hỗ trợ sức khỏe, dịch vụ an sinh và bảo hiểm	Mô hình	PCT UBND TP Vũ Thu Hà	Sở Y tế	Sở Nội vụ, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý II/2026
1.3	Triển khai mô hình điểm Tổ hợp Trung tâm Chăm sóc - Trị liệu - Phục hồi, chuẩn hóa hệ thống chăm sóc người cao tuổi, trẻ em và dịch vụ phục hồi chức năng cho trẻ tự kỷ, trẻ khuyết tật trên địa bàn Hà Nội	Kế hoạch	PCT UBND TP Vũ Thu Hà	Sở Y tế	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Thành phố, UBND xã, phường	Quý III/2026
1.4	Triển khai mô hình phục hồi chức năng, can thiệp sớm và trợ giúp cho người khuyết tật, người yếu thế dựa vào gia đình và cộng đồng, có sự hỗ trợ	Kế hoạch	PCT UBND TP Vũ Thu Hà	Sở Y tế	Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội, Sở Tài	Quý III/2026

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
	<i>chuyên môn của Trạm y tế, bệnh viện, nhân viên y tế, người làm công tác xã hội và tình nguyện viên</i>				<i>chính, Sở Nội vụ, UBND xã, phường .</i>	
1.5	<i>Triển khai mô hình chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi tại xã, phường theo hình thức công lập, kết hợp công tư và xã hội hóa, cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, tư vấn tâm lý, dinh dưỡng và tổ chức hoạt động sinh hoạt văn hóa, thể dục dưỡng sinh cho người cao tuổi.</i>	<i>Kế hoạch</i>	<i>PCT UBND TP Vũ Thu Hà</i>	<i>Sở Y tế</i>	<i>Sở Nội vụ, Sở Tài chính, UBND xã, phường</i>	<i>Quý IV/2026</i>

Phụ lục 10

TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC NĂM 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

GIAO: THANH TRA THÀNH PHỐ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

I. NHÓM GIẢI PHÁP VỀ THỂ CHẾ, QUẢN TRỊ

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ thanh tra, kiểm tra trên nền tảng số, bảo đảm thống nhất với lộ trình kế hoạch chuyển đổi số tại các bộ, cơ quan, địa phương và doanh nghiệp.	Báo cáo	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Thanh tra Thành phố		2026-2030

Phụ lục 11

TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC NĂM 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 GIAO: CÔNG AN THÀNH PHỐ

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

I. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT NGUỒN LỰC VỀ ĐẤT ĐAI VÀ TÀI NGUYÊN

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Số hóa, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai; hoàn thiện liên kết giữa dữ liệu không gian, thuộc tính của thửa đất, chủ sử dụng đất và dữ liệu phi thuộc tính gắn với định danh cá nhân theo địa giới hành chính 2 cấp	Cơ sở dữ liệu đất đai đạt tiêu chí “Đúng – Đủ – Sạch – Sóng”, sẵn sàng kết nối, chia sẻ	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở NN&MT; UBND các xã, phường; Công an Thành phố		Quý IV/2026
2	Kết nối, chia sẻ liên thông cơ sở dữ liệu đất đai với các hệ thống dữ liệu quốc gia khác	Có phần mềm, nền tảng công nghệ, hạ tầng kỹ thuật đảm bảo dữ liệu được chia sẻ ổn định, thông suốt, an toàn, bảo mật thông tin, khả năng mở rộng và tích hợp với các hệ thống chuyên ngành khác	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Sở NN&MT; Sở Khoa học công nghệ; Công an Thành phố		Thường xuyên trong giai đoạn 2026-2030

Phụ lục 12

TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC NĂM 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

GIAO: QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ

(Kèm theo Kế hoạch số ngày / /2026 của UBND Thành phố)

I. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT NGUỒN LỰC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Rà soát, sáp nhập, giải thể các quỹ ngoài ngân sách trùng lặp, kém hiệu quả, không phù hợp với yêu cầu phát triển; giảm đầu mối để tăng quy mô, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của các quỹ.	Báo cáo	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố, các Quỹ rà soát, đề xuất, Sở Nội vụ chủ trì tham mưu UBND TP	Các Sở, ban, ngành	Năm 2026
2	Đẩy mạnh số hoá, công khai thông tin và kết quả hoạt động.	Báo cáo	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Các Quỹ	Các Sở, ban, ngành	Năm 2026

Phụ lục 13

TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC NĂM 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 GIAO: NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM - CHI NHÁNH KHU VỰC 1

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

I. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT NGUỒN LỰC CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	<p>Thực hiện hiệu quả chính sách tiền tệ, tín dụng trên địa bàn Hà Nội, bảo đảm ổn định thị trường tiền tệ, an toàn hệ thống tổ chức tín dụng; định hướng tăng trưởng tín dụng phù hợp, ưu tiên vốn cho các lĩnh vực then chốt của kinh tế nhà nước, các chương trình, dự án trọng điểm, hạ tầng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và an sinh xã hội.</p> <p>Tăng cường quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát hoạt động ngân hàng, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, kiểm soát nợ xấu, bảo đảm minh bạch, an toàn hoạt động của các tổ chức tín dụng nhà nước và hệ thống ngân hàng trên địa bàn; phối hợp triển khai các giải pháp xử lý nợ xấu, tái cơ cấu tổ chức tín dụng gắn với tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước.</p>	Báo cáo	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Khu vực 1	Các sở, ban, ngành; Các ngân hàng thương mại trên địa bàn	Năm 2026 và các năm tiếp theo
	<p>- <i>Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể năm 2026:</i></p> <p>Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hoạt động của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực I năm 2026 (Kế hoạch số 500/KH/KV1-TH ngày 06/02/2026)</p>	Báo cáo	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Khu vực 1		31/12/2026
2	<p>Thực hiện chỉ đạo của Trung ương về tổ chức sắp xếp mạng lưới NHTM nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Tập trung cải tiến quy định nội bộ, cho vay khách hàng dựa trên phương án sản xuất kinh</p>	Báo cáo	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Khu vực 1	Các sở, ban, ngành;	Năm 2026 và các năm tiếp theo

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
	<p>doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên các loại hình tài sản bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>Đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển dịch vụ ngân hàng hiện đại, chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt, ngân hàng số; nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp; phối hợp với các sở, ngành Thành phố trong kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh, an toàn tài chính - ngân hàng.</p>				Các ngân hàng thương mại trên địa bàn	
3	100% tổ chức tín dụng nhà nước trên địa bàn áp dụng khung quản trị rủi ro theo quy định của ngân hàng nhà nước.		PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lư	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Khu vực 1	Các sở, ban, ngành; Các ngân hàng thương mại trên địa bàn	Năm 2026 và các năm tiếp theo
4	Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực công đạt trên 95% vào năm 2030. 100% dịch vụ công thiết yếu của Thành phố có phương thức thanh toán điện tử kết hợp với ngân hàng. Nhiệm vụ cụ thể năm 2026:		PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lư	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Khu vực 1	Các sở, ban, ngành; Các ngân hàng thương mại trên địa bàn	Năm 2026 và các năm tiếp theo
4.1	<i>Ban hành văn bản chỉ đạo các TCTD trên địa bàn triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 05/3/2026 của UBND Thành phố về phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 05/3/2026 của UBND Thành phố về phát triển</i>	<i>Báo cáo</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lư</i>	<i>Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Khu vực 1</i>		<i>31/12/2026</i>

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
	<i>thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030.</i>					
4.2	<i>Phối hợp với Sở Công Thương Hà Nội thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội.</i>	<i>Báo cáo</i>	<i>PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu</i>	<i>Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Khu vực 1</i>		<i>31/12/2026</i>
5	Gia tăng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính số cho người dân, doanh nghiệp, giảm chi phí giao dịch xã hội.		PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Khu vực 1	Các sở, ban, ngành; Các ngân hàng thương mại trên địa bàn	Năm 2026 và các năm tiếp theo
5.1	<i>Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể năm 2026:- - Đẩy mạnh triển khai chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp (trong đó có doanh nghiệp chuyên đổi số) trên địa bàn theo hình thức phù hợp (hội nghị, làm việc, trao đổi...) để đối thoại trực tiếp giữa ngân hàng với khách hàng, nắm bắt các khó khăn vướng mắc trong quan hệ tín dụng ngân hàng để kịp thời xử lý, tháo gỡ. Thực hiện Kế hoạch truyền thông về các chủ trương, chính sách của ngành Ngân hàng và các chính sách, sản phẩm, dịch vụ của TCTD đến công chúng, góp phần nâng cao niềm tin của công chúng với điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng.</i>	<i>Báo cáo</i>	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Khu vực 1		<i>Quý I, II, III và Quý IV</i>

Phụ lục 14

TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC NĂM 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

GIAO: NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI - CHI NHÁNH HÀ NỘI

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

I. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT NGUỒN LỰC CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội	Báo cáo	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh Hà Nội		Năm 2026 và các năm tiếp theo
2	Triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện tiến bộ xã hội và công bằng xã hội	Báo cáo	PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Khu vực 1	Các sở, ban, ngành; Các ngân hàng thương mại trên địa bàn	Năm 2026 và các năm tiếp theo

Phụ lục 15

TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC NĂM 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030, GIAO: CÁC SỞ, BAN, NGÀNH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

I. NHÓM GIẢI PHÁP VỀ THỂ CHẾ, QUẢN TRỊ

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Xây dựng Kế hoạch của các sở, ban, ngành về phát triển kinh tế nhà nước	Kế hoạch	PCT UBND TP phụ trách lĩnh vực	Các Sở, Ban, Ngành		Quý II/2026
2	Hạch toán, định giá, đánh giá hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vật chất của Nhà nước gắn với trách nhiệm giải trình	Báo cáo	PCT UBND TP phụ trách lĩnh vực	Các Sở, Ban, Ngành		Nhiệm vụ thường xuyên năm 2026 và các năm tiếp theo

II. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT NGUỒN LỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Các tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng từ quá trình đầu tư đến quản lý, sử dụng, khai thác sau đầu tư đều phải được hạch toán, định giá đầy đủ phản ánh chính xác giá trị tài sản của Nhà nước để quản lý, sử dụng hiệu quả, minh bạch, làm cơ sở tính toán đóng góp cho tăng trưởng kinh tế.		PCT UBND TP phụ trách lĩnh vực	Các sở, ban, ngành phụ trách các ngành, lĩnh vực, các xã, phường		Nhiệm vụ thường xuyên năm 2026 và các năm tiếp theo
2	Tăng cường phối hợp giữa Thành phố với các Bộ, Ban, Ngành Trung ương trong quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các cơ sở hạ tầng, thiết chế kinh		PCT UBND TP phụ trách lĩnh vực	Các sở, ban, ngành phụ trách các		Nhiệm vụ thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
	tế - xã hội trên địa bàn (như hệ thống các trường đại học, viện nghiên cứu, bệnh viện...). Kiến nghị với Trung ương tiếp tục phân cấp rõ và xây dựng Kế hoạch khai thác đồng bộ tài sản kết cấu hạ tầng trên địa bàn Thành phố.			ngành, lĩnh vực, các xã, phường		2026 và các năm tiếp theo

III. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng mức tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.					
1.1	<i>Rà soát, cập nhật 100% danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sau sắp xếp. Tập trung xây dựng, hoàn thiện định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí và giá dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở triển khai toàn diện, đồng bộ cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo kết quả đầu ra</i>	<i>Quyết định</i>	<i>PCT UBND TP phụ trách lĩnh vực</i>	<i>Các Sở</i>	<i>Sở Tài chính</i>	<i>Quý II/2026</i>
1.2	<i>Rà soát và khai thác các nguồn thu sự nghiệp, triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, đẩy mạnh khai thác, cho thuê, liên doanh, liên kết tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, nâng hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong bối cảnh hội nhập khu vực và thế giới về công nghệ và chuyển đổi số.</i>	<i>Báo cáo</i>	<i>PCT UBND TP phụ trách lĩnh vực</i>	<i>Các Sở</i>	<i>Sở Tài chính</i>	<i>Hàng năm</i>
2	Đổi mới mạnh mẽ cơ chế tài chính đối với ĐVSNCL					

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
2.1	<i>Đổi mới mạnh mẽ cơ chế tài chính đối với ĐVSNCL, đẩy mạnh chuyển từ cấp trực tiếp kinh phí cho các ĐVSNCL sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, gắn với cơ chế kiểm soát</i>	<i>Quyết định, Báo cáo</i>	<i>PCT UBND TP phụ trách lĩnh vực</i>	<i>Các Sở</i>	<i>Sở Tài chính</i>	<i>Năm 2026 và các năm tiếp theo</i>
2.2	<i>Rà soát, đơn giản hoá quy trình, thủ tục đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi của Thành phố phù hợp với đặc điểm của từng lĩnh vực, địa bàn.</i>	<i>Báo cáo kết quả</i>	<i>PCT UBND TP phụ trách lĩnh vực</i>	<i>Các Sở</i>	<i>Sở Tài chính</i>	<i>Quý II/2026</i>
2.3	<i>Điều chỉnh giá, phí dịch vụ công theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí với lộ trình phù hợp khả năng chi trả người dân và cân đối ngân sách nhà nước, đồng thời bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh.</i>	<i>Quyết định</i>	<i>PCT UBND TP phụ trách lĩnh vực</i>	<i>Các Sở</i>	<i>Sở Tài chính</i>	<i>Năm 2026 và các năm tiếp theo</i>
3	Khuyến khích tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Mở rộng, nâng cao hiệu quả cơ chế hợp tác công tư trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công có khả năng cạnh tranh					
3.1	Đến năm 2030, từng bước chuyển các dịch vụ có khả năng xã hội hóa cao sang thực hiện theo cơ chế thị trường; trong đó, thực hiện phân định rõ vai trò giữa đầu tư công và đầu tư tư nhân.					
	Đối với các lĩnh vực còn lại thực hiện theo hướng: Nhà nước đầu tư đối với những dịch vụ, đơn vị, địa bàn khó có khả năng thu hút xã hội hóa, cần bảo đảm công bằng trong việc tiếp cận dịch vụ và không có lợi nhuận; các lĩnh vực có điều kiện thuận lợi	Nghị quyết/ Quyết định về phân bổ Kế hoạch vốn	PCT UBND TP phụ trách lĩnh vực	Các Sở chuyên ngành	Sở Tài chính, UBND các xã, phường	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
	chuyển sang thực hiện theo cơ chế thị trường hướng tới đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ					
3.2	Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; mở rộng, nâng cao hiệu quả cơ chế hợp tác công tư trong các lĩnh vực có khả năng cạnh tranh, chú trọng cơ chế hợp tác về nhân lực, thương hiệu và công nghệ trên cơ sở bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ được giao.	Nghị quyết/ Quyết định	PCT UBND TP phụ trách lĩnh vực	Các Sở, ngành theo lĩnh vực quản lý	Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Khoa học và công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Quý III/2026
4	Tập trung đầu tư phát triển đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập quan trọng có tiềm lực, có khả năng cạnh tranh trong một số lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, ngành công nghệ chiến lược.					
4.1	Việc đầu tư gắn với kết quả, hiệu quả hoạt động, tăng cường giám sát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của đơn vị sự nghiệp công lập.	Báo cáo	PCT UBND TP phụ trách lĩnh vực	Các Sở	Sở Khoa học và Công nghệ Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan	Quý II/2026 và các năm tiếp theo
5	Xây dựng cơ chế nâng cao hiệu quả hoạt động và minh bạch của các đơn vị sự nghiệp công lập. Nghiên cứu thực hiện mô hình quản trị và điều hành đơn vị sự nghiệp công lập theo tiêu chuẩn, chuẩn mực tiên tiến, hiện đại, minh bạch gắn với trách nhiệm người đứng đầu.					
5.1	Đẩy mạnh kiểm định, đánh giá độc lập, hoàn thiện tiêu chí xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập gắn với kết quả hoạt động và mức độ tự chủ.					

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
5.1.1	Hoàn thiện tiêu chí xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập.	Quyết định	PCT UBND TP phụ trách lĩnh vực	Các sở	Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan	Quý II/2026
5.1.2	Công khai kết quả kiểm định, đánh giá độc lập, hoàn thiện tiêu chí xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập để xã hội giám sát	Quyết định	PCT UBND TP phụ trách lĩnh vực	Các sở	Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan	Hằng năm

Phụ lục 16

TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC NĂM 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

NHIỆM VỤ CHUNG CỦA CÁC XÃ, PHƯỜNG

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Quán triệt sâu sắc đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các xã, phường thể thấy vai trò, trách nhiệm của mình trong việc: Quản lý, sử dụng, khai thác, phát huy hiệu quả nguồn lực kinh tế nhà nước khi Thành phố phân cấp mạnh mẽ cho các xã, phường về ngân sách, đầu tư công, quản lý công sản, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, đáp ứng yêu cầu dân sinh bức xúc ở địa phương, đồng thời phải tuân thủ, đáp ứng định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.	Thành ủy	PCT UBND TP phụ trách	Các xã, phường		Quý I/2026
2	Các xã, phường rà soát tổng thể nguồn lực kinh tế nhà nước do đơn vị mình quản lý.	Kế hoạch	PCT UBND TP phụ trách	Các xã, phường		Quý II/2026
3	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia trong các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước	Báo cáo/Chính sách của Thành phố	PCT UBND TP phụ trách	UBND các xã, phường		Quý II/2026
4	Hạch toán, định giá, đánh giá hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vật chất của Nhà nước gắn với trách nhiệm giải trình		PCT UBND TP phụ trách	Các Sở, Ban, Ngành, UBND các xã, phường		Nhiệm vụ thường xuyên năm 2026 và các năm tiếp theo

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
5	Thực thi hiệu quả các chính sách, giải pháp để đưa tài nguyên số và dữ liệu của đơn vị trở thành nguồn lực chiến lược. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu; trong đó, dữ liệu về chủ thể và các nguồn lực của kinh tế nhà nước được chuẩn hoá, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên, bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu; khai thác, sử dụng dữ liệu để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực.	Cơ sở dữ liệu của toàn Thành phố, mỗi đơn vị	PCT UBND TP phụ trách	Các Sở, Ban, Ngành, UBND các xã, phường		Nhiệm vụ thường xuyên năm 2026 và các năm tiếp theo
6	Các xã, phường trực tiếp quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả 4/6 trụ cột nguồn lực: (1) Đất đai, (2) Ngân sách (thu ngân sách, chi ngân sách, đầu tư công; (3) Tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng; (4) Đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế nhà nước của toàn Thành phố.					
6.1	<i>Về đất đai: Tăng cường công tác quản lý đất đai tại địa phương; thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật đất đai (lấn đất, chiếm đất, sử dụng đất không đúng mục đích). Tổ chức tốt, có hiệu quả và đáp ứng tiến độ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai các dự án trên địa bàn.</i>	<i>Kế hoạch/ Báo cáo</i>	<i>PCT UBND TP phụ trách</i>	<i>Các xã, phường</i>	<i>Các sở, ban, ngành</i>	
	- Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính tại các khu vực còn thiếu dữ liệu hoặc dữ liệu chưa đạt chuẩn kỹ thuật. Trên cơ sở đó tiến hành chuẩn hóa, biên tập	Hoàn thiện bản đồ địa chính số phủ	PCT UBND TP phụ trách	Sở NN&MT; UBND các xã, phường		Quý IV/2026

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
	hồ sơ địa chính; bổ sung thông tin còn thiếu, cập nhật biến động đất đai theo đúng quy định	kín địa bàn Thành phố, đảm bảo Dữ liệu được chuẩn hóa thống nhất, chính xác, đầy đủ, đồng bộ				
	- Số hóa, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai; hoàn thiện liên kết giữa dữ liệu không gian, thuộc tính của thửa đất, chủ sử dụng đất và dữ liệu phi thuộc tính gắn với định danh cá nhân theo địa giới hành chính 2 cấp	Cơ sở dữ liệu đất đai đạt tiêu chí “Đúng – Đủ – Sạch – Sẵn sàng kết nối, chia sẻ	PCT UBND TP phụ trách	Sở NN&MT; UBND các xã, phường; Công an Thành phố		Quý IV/2026
6.2	<i>Về tài sản công: Tập trung hoàn thành tổng kiểm kê 100% trụ sở, tài sản công, đặc biệt là trụ sở, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính 2 cấp. Đẩy nhanh tiến độ rà soát, quyết định và tổ chức xử lý trụ sở, tài sản công không sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả hoặc sử dụng không đúng mục đích theo quy định, không để tình trạng nhà, đất, tài sản không được theo dõi, quản lý, để trống.</i>	<i>Kế hoạch/ Báo cáo</i>	<i>PCT UBND TP phụ trách</i>	<i>Các xã, phường</i>	<i>Các sở, ban, ngành</i>	<i>Quý I/2026</i>
6.3	<i>Về ngân sách: Sử dụng ngân sách hiệu quả; rà soát, xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030, kế hoạch năm 2026, phải đảm bảo thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời đảm bảo phải đảm bảo hạch toán đầy đủ, đánh giá hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội.</i>	<i>Báo cáo</i>	<i>PCT UBND TP phụ trách</i>	<i>Các xã, phường</i>	<i>Các sở, ban, ngành</i>	<i>Năm 2026 và các năm tiếp theo</i>

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
6.4	<i>Về đơn vị sự nghiệp công lập: Phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các sở chuyên ngành thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp; Bảo đảm kinh phí cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu; không để việc thiếu nguồn lực (con người, tài chính,...) dẫn tới giảm chất lượng phục vụ Nhân dân; nâng cao chất lượng dịch vụ công.</i>	<i>Báo cáo</i>	<i>PCT UBND TP phụ trách</i>	<i>Các xã, phường</i>	<i>Các sở, ban, ngành</i>	<i>Năm 2026 và các năm tiếp theo</i>
7	Mỗi xã, phường xác định, 05 nhiệm vụ tiêu biểu trong năm 2026 của đơn vị trong Kế hoạch của xã, phường. Đồng thời, định kỳ hàng Quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện 05 nhiệm vụ tiêu biểu trong báo cáo thực hiện Kế hoạch của Thành phố về phát triển kinh tế nhà nước	Báo cáo	PCT UBND TP phụ trách	Các xã, phường	Các sở, ban, ngành	Năm 2026
8	Phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế nhà nước của Thành phố trên địa bàn đối với các nhiệm vụ do các sở, ban, ngành chủ trì.	Báo cáo	PCT UBND TP phụ trách	Các xã, phường	Các sở, ban, ngành	Năm 2026 và các năm tiếp theo

Phụ lục 17

TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC NĂM 2026, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030 GIAO CÁC DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND Thành phố)

I. NHÓM GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI TRỤ CỘT NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC; VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Nhóm giải pháp xử lý tài chính, các tồn tại, vướng mắc					
1.1	Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực; xử lý dứt điểm tồn đọng tài chính, đất đai, tài sản công; công khai, minh bạch trong định giá và thoái vốn.	Báo cáo	PCT UBND TP phụ trách lĩnh vực	Các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thành phố Hà Nội.		Theo quy định của pháp luật, trong đó báo cáo hiện trạng, nguyên nhân trong Quý III/2026.
2	Nhóm giải pháp về chuyển đổi xanh					
	Xây dựng KPI về giảm phát thải, sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm điện, tái chế chất thải; Tăng cường đầu tư phương tiện xanh (xe buýt điện), công nghệ xử lý chất thải tiên tiến, chiếu sáng thông minh; Tăng diện tích cây xanh, áp dụng công nghệ GIS trong quản lý hệ thống cây xanh - công viên.	KPI về giảm phát thải, sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm điện, tái chế chất thải	PCT UBND TP phụ trách lĩnh vực	Các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thành phố Hà Nội.		Năm 2026 và các năm tiếp theo
3	Nhóm giải pháp về giám sát, báo cáo và minh bạch thông tin					
	Tăng cường giám sát của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước; ứng dụng công nghệ trong giám sát, thực hiện giám sát trực tuyến các chỉ tiêu tài chính, sản xuất - kinh doanh, tiến độ đầu	Báo cáo	PCT UBND TP phụ trách lĩnh vực	Các Sở, ban, ngành và các doanh nghiệp có vốn nhà		Năm 2026 và các năm tiếp theo

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm đầu ra	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
	<p>tư và tình hình lao động, xây dựng cơ chế cảnh báo sớm rủi ro tài chính, đầu tư, đất đai; Công khai, minh bạch, công bố thông tin đầy đủ về tình hình cổ phần hóa, thoái vốn, phương án sử dụng đất, kết quả sản xuất kinh doanh, tăng cường trách nhiệm giải trình của người đứng đầu doanh nghiệp.</p>			<p>nước thuộc thành phố Hà Nội</p>		